

Số: /BC-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

## BÁO CÁO

### Kết quả rà soát khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật

Thực hiện Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, Quyết định số 22/QĐ-BCĐRSTCTHXLVMHTPL ngày 16/3/2026 của Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật, Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; trên cơ sở đề nghị của Bộ Tư pháp tại Công văn số 1684/BTP-KTVB&TCTHPL ngày 20/3/2026 về việc thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Báo cáo số 258/BC-STP ngày 06/4/2026 của Sở Tư pháp, UBND tỉnh Gia Lai báo cáo kết quả rà soát khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật với các nội dung cụ thể như sau:

#### 1. Tình hình tổ chức và kết quả rà soát các khó khăn, vướng mắc

Theo đề nghị của Bộ Tư pháp tại Công văn số 1684/BTP-KTVB&TCTHPL, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Công văn số 3292/UBND-NC giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức thực hiện. Đồng thời, UBND tỉnh Gia Lai đã xác định công tác rà soát khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật là một trong các nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2026 và giao chỉ tiêu cụ thể cho các sở, ngành, địa phương thực hiện<sup>1</sup>.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Gia Lai, Sở Tư pháp đã có các Văn bản: số 732/STP-NV1 ngày 09/3/2026, số 865/STP-NV1 ngày 18/3/2026 và số 956/STP-NV1 ngày 24/3/2026 đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh rà soát các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật (nội dung văn bản quy phạm pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, thiếu tính khả thi); rà soát, xác định những quy định có thủ tục hành chính rườm rà, hình thức, không thực chất; rà soát, phản ánh nội dung các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc liên tịch ban hành đang còn hiệu lực có dấu hiệu không còn phù hợp; nhận diện các khó khăn, vướng mắc liên quan đến phân cấp, phân quyền trong các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương; gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; hạn chế việc đổi mới sáng tạo; qua đó đề xuất các nội dung cần

<sup>1</sup> Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2026 ban hành Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh trong năm 2026.

sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ để thúc đẩy tăng trưởng, khơi thông nguồn lực, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

## 2. Kết quả rà soát các khó khăn, vướng mắc

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp theo Khoản 1 Báo cáo này, có **70** nội dung có khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

- Các vướng mắc, bất cập xuất phát từ thực tiễn, gồm có **33** nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của các sở, ban, ngành: Sở Nông nghiệp và Môi trường (27 nội dung), Sở Xây dựng (02 nội dung), Sở Y tế (01 nội dung), Ban Quản lý Khu kinh tế (02 nội dung); Sở Tư pháp (01 nội dung) (*Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm*).

- Các vướng mắc, bất cập xuất phát từ quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, gồm có **26** nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành: Sở Nông nghiệp và Môi trường (15 nội dung), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (02 nội dung), Sở Giáo dục và Đào tạo (01 nội dung), Sở Xây dựng (02 nội dung), Ban Quản lý Khu kinh tế (01 nội dung), Sở Tư pháp (05 nội dung) (*Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm*).

- Các khó khăn, vướng mắc có thủ tục hành chính rườm rà, hình thức, không thực chất, gồm có: **04** nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm*).

- Các khó khăn, vướng mắc liên quan đến phân cấp, phân quyền trong các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương, gồm có **06** nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của các sở, ngành: Sở Nông nghiệp và Môi trường (05 nội dung), Sở Xây dựng (01 nội dung) (*Chi tiết theo Phụ lục IV đính kèm*).

- Rà soát, kiến nghị cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc: Có **01** nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi tiết theo Phụ lục V đính kèm*).

## 3. Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở kết quả rà soát các khó khăn, vướng mắc nêu trên, UBND tỉnh Gia Lai kính đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

### Nơi nhận:

- Các Bộ: NN&MT, XD, YT, TC, VHTT&DL, GD&ĐT, TP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, XD, VHTT&DL, YT, GD&ĐT, TP;
- Ban Quản lý KKT tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Quế**

**Phụ lục I**

**VƯƠNG MẮC, BẤT CẬP XUẤT PHÁT TỪ THỰC TIỄN**

(Kèm theo Báo cáo số /STP-BC ngày tháng 4 năm 2026 của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai)

STT	Lĩnh vực	Nội dung vướng mắc, bất cập; quy định mâu thuẫn, chồng chéo; thủ tục hành chính rườm rà, hình thức	Nội dung kiến nghị	Chủ thể kiến nghị
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG</b>			
1	Đất đai	<p>- Tại điểm a khoản 1 Điều 148 Luật Đất đai quy định: “1. Hộ gia đình, cá nhân sở hữu nhà ở được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi có một trong các loại giấy tờ sau đây:</p> <p>a) Giấy phép xây dựng nhà ở hoặc giấy phép xây dựng nhà ở có thời hạn đối với trường hợp phải xin giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;”.</p> <p>- Tại điểm a khoản 1 Điều 149 Luật Đất đai quy định: “1. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sở hữu công trình xây dựng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi có một trong các loại giấy tờ sau đây:</p> <p>a) Giấy phép xây dựng công trình hoặc giấy phép xây dựng công trình có thời hạn đối với trường hợp phải xin cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;”.</p> <p>- Tại khoản 4 Điều 149 Luật Đất đai quy định: “Tổ chức tạo lập công trình xây dựng mà có giấy tờ phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất”.</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 89 Luật Xây dựng 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14), quy định:</p>	<p>1. Theo quy định tại khoản 4 Điều 149 Luật Đất đai và dẫn chiếu đến khoản 1 Điều 89 Luật Xây dựng 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14) thì giấy tờ về tạo lập công trình theo quy định về pháp luật xây dựng là giấy phép xây dựng (tại khu vực phải xin phép xây dựng) hoặc hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng (tại khu vực được miễn giấy phép xây dựng)?</p> <p>Trường hợp đã có <b>giấy phép xây dựng</b> thì có cần yêu cầu <b>văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình</b> để chứng minh đủ điều kiện đưa vào sử dụng trong hồ sơ đề nghị chứng nhận quyền sở hữu công trình hay không?</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 6702/SNN MT-VPĐK ngày 22/12/2025 khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện cấp Giấy chứng nhận đề nghị Cục Quản lý đất đai có ý

		<p>Công trình xây dựng <b>phải có giấy phép xây dựng</b> do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho chủ đầu tư theo quy định của Luật này, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 89 (trong đó, tại khoản 2 Điều 89 quy định các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng).</p> <p>- Tại khoản 2 Điều 123 Luật Xây dựng quy định việc nghiệm thu công trình xây dựng như sau: “2. <i>Hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành chỉ được phép đưa vào khai thác, sử dụng sau khi được nghiệm thu bảo đảm yêu cầu của thiết kế xây dựng, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật cho công trình, quy định về quản lý sử dụng vật liệu xây dựng và được nghiệm thu theo quy định của Luật này</i>”.</p>	<p>2. Trường hợp tổ chức đã được Nhà nước phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, quyết định cho thuê đất hoặc thuê lại đất trong khu, cụm công nghiệp để thực hiện dự án sản xuất kinh doanh từ trước đây; đã đầu tư xây dựng xong công trình và đưa vào sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục. Công trình xây dựng không thuộc trường hợp được miễn giấy phép xây dựng nhưng chủ đầu tư không có các giấy tờ: giấy phép xây dựng, hồ sơ thiết kế đã được cơ quan chức năng thẩm định, hồ sơ nghiệm thu. Nay có đề nghị được chứng nhận quyền sở hữu đối với các công trình xây dựng hiện hữu này.</p> <p>Vậy trường hợp các công trình đó không có giấy tờ theo pháp luật xây dựng nhưng được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng xác nhận phù hợp quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt và công trình đủ điều kiện tồn tại thì có đủ điều kiện được chứng nhận quyền sở hữu theo quy định tại khoản 4 Điều 149 Luật Đất đai hay không?</p>	kiến, hướng dẫn)
2	Đất đai	<p>Trước đây, có một số trường hợp doanh nghiệp nhận chuyển nhượng hoặc nhận góp vốn quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân (đất ở và đất nông nghiệp là đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, doanh nghiệp đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất sang đất sản xuất kinh doanh phi nông</p>	<p>Đề nghị hướng dẫn khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp nêu trên</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Sở Nông nghiệp và Môi trường)

		<p>ng nghiệp đối với phần diện tích đất ở; không xin phép chuyển mục đích đối với phần đất nông nghiệp.</p> <p>Phần diện tích đất nông nghiệp này đã hết thời hạn sử dụng (từ năm 2014) nhưng đến nay Doanh nghiệp có đề nghị thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất nông nghiệp nhằm mục đích xin chấp thuận chủ trương đầu tư mở rộng dự án sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp nêu trên.</p> <p>Tuy nhiên, qua rà soát quy định tại Luật Đất đai, các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định cụ thể đối với trường hợp gia hạn sử dụng đất nông nghiệp (là đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở) của tổ chức kinh tế khi hết thời hạn sử dụng đất, dẫn đến vướng mắc khi tổ chức thực hiện.</p> <p>Đối với trường hợp hết hạn sử dụng đất nông nghiệp của tổ chức kinh tế nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang lúng túng, chưa thể hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính đối với diện tích đất nông nghiệp đã hết hạn sử dụng đất.</p>		<p>đã có Văn bản số 6702/SNN MT-VPĐK)</p>
3	Đất đai	<p>Khoản 1 Điều 172 Luật Đất đai, quy định:</p> <p><i>“1. Trừ các trường hợp quy định tại Điều 171 của Luật này, thời hạn sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất được quy định như sau:</i></p> <p><i>a) Thời hạn giao đất, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp sử dụng đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất là rừng trồng trong hạn mức quy định tại Điều 176 của Luật này là 50 năm. Khi hết thời hạn sử dụng đất, thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định tại điểm này mà không phải làm thủ tục gia hạn;</i></p>	<p>Theo quy định nêu trên và các văn bản quy phạm pháp luật thi hành Luật Đất đai không có quy định thời hạn sử dụng đất nông nghiệp đối với đối tượng là hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Do đó, khi thực hiện thủ tục công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì cơ quan có thẩm quyền xác định thời hạn sử dụng đất như thế nào?</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 6702/SNN MT-VPĐK)</p>

		<p><i>b) Thời hạn cho thuê đất nông nghiệp đối với cá nhân không quá 50 năm. Khi hết thời hạn thuê đất, cá nhân nếu có nhu cầu thì được Nhà nước xem xét tiếp tục cho thuê đất nhưng không quá 50 năm;</i></p> <p><i>c) Thời hạn giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất được xem xét, quyết định theo thời hạn hoạt động của dự án đầu tư hoặc đơn xin giao đất, thuê đất nhưng không quá 50 năm.</i></p> <p><i>Đối với các dự án có thời hạn hoạt động trên 50 năm theo quy định của Luật Đầu tư thì thời hạn giao đất, cho thuê đất theo thời hạn của dự án nhưng không quá 70 năm.</i></p> <p><i>Khi hết thời hạn, người sử dụng đất nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì được Nhà nước xem xét gia hạn sử dụng đất nhưng không quá thời hạn quy định tại khoản này.</i></p> <p><i>Trường hợp không phải lập dự án đầu tư thì thời hạn sử dụng đất được xem xét trên cơ sở đơn xin giao đất, cho thuê đất nhưng không quá 50 năm;</i></p> <p><i>d) Thời hạn cho thuê đất xây dựng trụ sở làm việc của tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao không quá 99 năm. Khi hết thời hạn, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao nếu có nhu cầu sử dụng đất thì được Nhà nước xem xét gia hạn hoặc cho thuê đất khác; thời hạn gia hạn hoặc cho thuê đất khác không quá thời hạn quy định tại khoản này.”.</i></p>		
4	Đất đai	<p><b>Về việc đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất (từ đất ở thành đất thương mại, dịch vụ)</b></p> <p>Tại khoản 3 Điều 121 Luật Đất đai quy định: “3. Việc chuyển mục đích sử dụng đất không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thì không phải xin phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”</p> <p>Tại điểm e khoản 1 Điều 133 Luật Đất đai quy định: “e) Chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều 121 của Luật này; trường</p>	<p>Theo quy định nêu trên thì việc đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 121 Luật Đất đai thực hiện theo nhu cầu đăng ký biến động của người sử dụng đất.</p> <p>Như vậy, trong trường hợp trên, khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (công trình xây dựng)</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số</p>

		<p><i>hợp quy định tại khoản 3 Điều 121 của Luật này mà người sử dụng đất có nhu cầu đăng ký biến động;”.</i></p> <p>Trên thực tế, tại các địa phương phát triển du lịch, có nhiều trường hợp cá nhân, hộ gia đình có đất ở cho doanh nghiệp thuê quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng công trình thương mại, dịch vụ phục vụ lưu trú cho khách du lịch, nhà hàng ăn uống (chủ sở hữu công trình không đồng thời là người sử dụng đất).</p> <p>Chủ sở hữu công trình xây dựng có giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu công trình xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 149 Luật Đất đai và có hợp đồng thuê đất với cá nhân, hộ gia đình (đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (công trình xây dựng). Tuy nhiên, trong hồ sơ đề nghị, cá nhân, hộ gia đình có đất ở không có nhu cầu đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất từ đất ở sang đất thương mại, dịch vụ.</p>	<p>có bắt buộc người sử dụng đất đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất từ đất ở sang đất thương mại, dịch vụ hay không?</p>	<p>6702/SNN MT-VPĐK)</p>
5	Đất đai	<p>Trên địa bàn tỉnh Gia Lai có trường hợp như sau: Người sử dụng đất có đơn báo mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp theo Chỉ thị số 299/TTg ngày 10/11/980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký ruộng đất trong cả nước và nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất nhưng không giữ bất kỳ bản chính hay bản sao của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp.</p> <p>Qua rà soát hồ sơ địa chính được lập theo Chỉ thị số 299/TTg thì người sử dụng đất có tên trong sổ mục kê, sổ địa chính và sổ cấp Giấy chứng nhận; trong đó, có thông tin số vào sổ cấp Giấy chứng nhận, ngày cấp, nhưng không có số phát hành của Giấy chứng nhận và không có chữ ký nhận của người sử dụng đất.</p> <p>Vậy, đối với trường hợp này, người sử dụng đất được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận trên cơ sở thông tin Giấy chứng nhận có trong hồ sơ</p>	<p>Đề nghị hướng dẫn để tổ chức thực hiện cho phù hợp.</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 6702/SNN MT-VPĐK)</p>

		địa chính trước đây hay phải thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho người sử dụng đất?		
6	Đất đai	<p>Tại khoản 6 Điều 45 Luật Đất đai, khoản 1 Điều 14 Nghị định số 49/2025/NĐ-CP quy định điều kiện thực hiện quyền của người sử dụng đất: Tổ chức được nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp phải có phương án sử dụng đất nông nghiệp được UBND tỉnh chấp thuận.</p> <p>Tại khoản 3 Điều 127 Luật Đất đai quy định điều kiện để thực hiện dự án thông qua thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất: Phải có văn bản của UBND tỉnh chấp thuận cho thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất.</p> <p>Tại khoản 5 Điều 127 Luật Đất đai quy định nếu nhận quyền sử dụng đất mà không chuyển mục đích thì thực hiện theo quy định của Luật này về chuyển quyền sử dụng đất.</p> <p>Bộ thủ tục hành chính do Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố, trong hồ sơ đăng ký biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất không yêu cầu nộp Phương án sử dụng đất nông nghiệp hoặc Văn bản chấp thuận cho thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.</p> <p>Từ các nội dung quy định nêu trên, Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi cục Quản lý đất đai hiểu là Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp và chuyển mục đích để thực hiện dự án phi nông nghiệp thì chỉ cần CÓ VĂN BẢN CHẤP THUẬN CHO THỎA THUẬN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG của UBND tỉnh mà không yêu cầu phải có PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP được cấp có thẩm quyền chấp thuận.</p> <p>Tuy nhiên, hiện nay, có ý kiến cho rằng “khi người sử dụng đất (Tổ chức kinh tế) nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp thì phải đảm bảo điều kiện tại Điều 45 Luật Đất đai, tức phải có Phương án sử dụng đất nông nghiệp”.</p>	<p>Như vậy, khi Tổ chức kinh tế <b>nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp và chuyển mục đích để thực hiện dự án phi nông nghiệp</b> thì chỉ cần cả 02 loại văn bản, gồm: Văn bản chấp thuận cho thỏa thuận nhận chuyển nhượng của UBND tỉnh và Phương án sử dụng đất nông nghiệp được cấp có thẩm quyền chấp thuận hay không?</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 6702/SNN MT-VPĐK)</p>

7	Đất đai	<p>Tại khoản 42 Điều 3 Luật Đất đai quy định: “42. <i>Thửa đất là phần diện tích đất được giới hạn bởi ranh giới mô tả trên hồ sơ địa chính hoặc được xác định trên thực địa.</i>”</p> <p>Tại khoản 1 Điều 135 Luật Đất đai quy định về nguyên tắc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: “1. <i>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được cấp theo từng thửa đất cho người có quyền sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định của Luật này. Trường hợp người sử dụng đất đang sử dụng nhiều thửa đất nông nghiệp tại cùng 01 xã, phường, thị trấn mà có yêu cầu thì được cấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất chung cho các thửa đất đó.</i>”</p> <p>Tại điểm a, b khoản 1 Điều 143 Luật Đất đai quy định về cấp Giấy chứng nhận đối với đất xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn có nhiều mục đích sử dụng đất khác nhau như sau:</p> <p>“1. <i>Đất giao cho chủ đầu tư để thực hiện dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn mà trong dự án xác định có nhiều hạng mục công trình hoặc nhiều phần diện tích đất có mục đích sử dụng đất khác nhau theo quy định tại Điều 9 của Luật này thì phải xác định rõ vị trí, diện tích theo từng mục đích sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định như sau:</i></p> <p>a) <i>Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được thực hiện đối với từng thửa đất sử dụng vào mỗi mục đích, phù hợp với quy hoạch xây dựng chi tiết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;</i></p> <p>b) <i>Đối với phần diện tích đất sử dụng vào mục đích xây dựng công trình công cộng phục vụ cho lợi ích chung của cộng đồng trong và ngoài khu đô thị, khu dân cư nông thôn theo dự án đầu tư và quy hoạch xây dựng</i></p>	<p>Theo quy định nêu trên, Văn phòng Đăng ký đất đai hiểu rằng khi được giao đất để thực hiện dự án bất động sản, <b>chủ đầu tư được cấp riêng</b> Giấy chứng nhận cho từng thửa đất chi tiết của mỗi mục đích sử dụng sau khi thực hiện xong nghĩa vụ tài chính nhằm phù hợp với tính chất của dự án kinh doanh bất động sản, quy định về trình tự, thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong dự án. Trong trường hợp Chủ đầu tư đã được giao đất để thực hiện dự án và đã được cấp Giấy chứng nhận <u>chung</u> cho diện tích đất được giao mà nay có nhu cầu cấp riêng Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết thì lập thủ tục đăng ký biến động với thành phần hồ sơ theo quy định.</p> <p>Tuy nhiên, cũng có cách hiểu khác như sau: Chủ đầu tư dự án phải <b>được cấp Giấy chứng nhận toàn bộ diện tích đất thực hiện dự án</b> thì mới <b>được thực hiện thủ tục cấp riêng</b> Giấy chứng nhận cho từng thửa theo quy hoạch chi tiết (nếu có nhu cầu).</p> <p>Do vậy, dẫn đến lúng túng trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản. Đề nghị hướng dẫn để thực hiện cho thống nhất.</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
---	---------	---	---	------------------------------

		<p><i>chi tiết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì bàn giao cho địa phương quản lý mà không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất”.</i></p> <p>Khoản 18 tiểu mục II.2 Mục II nội dung B Phần V Phụ Lục I Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định: “<i>Trường hợp chủ đầu tư dự án đã được cấp giấy chứng nhận cho toàn bộ diện tích đất thực hiện dự án mà có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết thì nộp quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết của cơ quan có thẩm quyền kèm theo bản đồ quy hoạch xây dựng chi tiết và bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính.”.</i></p>		
8	Lâm nghiệp	<p>Tại điểm d khoản 3 Điều 70 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 30 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP) quy định “....d) <i>Chủ rừng là tổ chức được quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có khoản bảo vệ rừng cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, kinh phí quản lý được trích 10% tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng chi trả cho diện tích rừng khoán bảo vệ nêu trên để chi cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng,.... Số tiền còn lại sau khi trích kinh phí quản lý được chủ rừng chi trả cho bên nhận khoán theo quy định tại khoản 3 Điều 69 của Nghị định này.”.</i></p> <p>Theo điểm a khoản 3 Điều 69 (sửa đổi, bổ sung bởi Điều 27 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP) quy định: “3. <i>Chủ rừng là tổ chức có khoán bảo vệ rừng: 3. Chủ rừng là tổ chức có khoán bảo vệ rừng</i></p> <p>a) <i>Trước ngày 01 tháng 6 hằng năm, căn cứ số tiền thực nhận từ Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh, chủ rừng là tổ chức có khoán bảo vệ rừng xác định số tiền chi trả cho bên nhận khoán bảo vệ rừng;</i></p>	<p>Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét điều chỉnh việc chi trả khoán theo đơn giá bình quân để đảm bảo công bằng và tạo sự đồng thuận cho các hộ nhận khoán.</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		<p><i>b) Mức khoán bảo vệ rừng trên 01 ha không vượt quá kinh phí được tính theo định mức kinh tế - kỹ thuật tuần tra bảo vệ rừng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhân với đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh.”.</i></p> <p>Vì <b>đơn giá chi trả khoán bảo vệ rừng</b> cho các hộ nhận khoán từ nguồn thu dịch vụ môi trường rừng có sự chênh lệch lớn giữa các hộ nhận khoán (như ở Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh: cao nhất là 732.706 đồng/ha/năm; thấp nhất là 382.288 đồng/ha/năm), nên đã ảnh hưởng đến hiệu quả trong công tác giao khoán của đơn vị, không nhận được sự đồng thuận giữa các hộ dân. Trong khi theo quy định thì đơn giá nhận khoán trên 01 ha rừng phụ thuộc vào số tiền thực nhận từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.</p>		
9	Lâm nghiệp	<p>Tại điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị định số 250/2025/NĐ-CP ngày 22/9/2025 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quy định:</p> <p><i>“2. Đối với một số trường hợp cụ thể, việc định giá tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, đồng thời tiến hành như sau:</i></p> <p><i>g) Tài sản là lâm sản; thực vật, động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm; động vật, thực vật hoang dã thuộc các Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp: Hội đồng định giá tài sản xác định giá tài sản dựa trên hồ sơ của tài sản, kết quả giám định của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) và kết quả khảo sát, thu thập thông tin, liên quan đến tài sản cần định giá;”</i></p> <p>Tuy nhiên, động vật hoang dã; thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm không được mua bán phổ biến, chính thức trên thị trường, do vậy, việc khảo sát giá, thu thập thông tin để thực hiện xác định giá gặp nhiều khó khăn, rủi ro về pháp lý.</p>	Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, hướng dẫn việc định giá đối với tang vật là động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm không được mua bán phổ biến, chính thức trên thị trường để có cơ sở thực hiện thống nhất tại địa phương.	Bộ Tài chính

10	Lâm nghiệp	<p>Tình trạng người dân lấn chiếm đất rừng phòng hộ diễn ra phức tạp, đặc biệt là đất rừng có nguồn gốc từ các nông lâm trường; Sự chồng chéo trong các quy định đất đai và lâm nghiệp khiến việc xử lý vi phạm lấn chiếm trước thời điểm quy hoạch gặp khó khăn, kéo dài. Nhiều diện tích đất rừng do nông lâm trường quản lý chưa được đo đạc, xác định ranh giới rõ ràng trên thực địa, gây tranh chấp</p>	<p>- Đề nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thuộc Ban quản lý rừng, cần đề xuất sửa đổi quy định theo hướng trao quyền xử phạt hành chính đối với các vi phạm hành chính nhỏ, rõ ràng và cải thiện cơ chế phối hợp xử lý hồ sơ để tăng tính kịp thời, giảm tải cho kiểm lâm. - Nghiên cứu sửa đổi Nghị định 01/2019/NĐ-CP theo hướng cho phép người đứng đầu Ban Quản lý rừng đối với các hành vi vi phạm có mức phạt thấp, vi phạm hành chính quả tang không cần điều tra sâu (ví dụ: chặt phá cây nhỏ, khai thác lâm sản trái phép quy mô nhỏ)</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
11	Tài nguyên nước	<p>Khoản 4 Điều 52 Luật Tài nguyên nước quy định: “4. Hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt của mình phải thực hiện kê khai để quản lý”.</p> <p>Tại địa phương, số lượng giếng khoan của hộ gia đình rất lớn và phân tán nên việc vận động người dân tự giác kê khai là rất khó; đồng thời, UBND cấp xã thiếu nhân sự chuyên trách để tiếp nhận, thống kê và kiểm tra tính xác thực của thông tin kê khai.</p>	<p>Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường <b>ban hành hướng dẫn cụ thể về phương thức kê khai tập trung theo khu dân cư hoặc thôn, tổ dân phố</b>, đồng thời xây dựng <b>mẫu biểu đơn giản và cơ sở dữ liệu quản lý giếng nước dưới đất</b>, tránh việc yêu cầu từng hộ gia đình thực hiện kê khai riêng lẻ gây khó khăn cho địa phương và người dân.</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
12	Tài nguyên nước	<p>Điều 51 Luật Tài nguyên nước quy định các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, truyền dữ liệu trực tiếp về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>Tuy nhiên, đường truyền dữ liệu ở các vùng sâu, vùng xa thường xuyên không ổn định, dẫn đến vi phạm quy định về cung cấp thông tin (khách quan).</p>	<p>Đề nghị có phương án hỗ trợ hoặc yêu cầu Chủ công trình khi mất kết nối phải có văn bản thông báo ngay về sự cố hạ tầng viễn thông để được ghi nhận nguyên nhân khách quan, tránh bị đánh giá là cố tình ngắt truyền dữ liệu.</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
13	Biển đổi khí hậu	<p>Khoản 3 Điều 10, khoản 6 Điều 11 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 6 và điểm g</p>	<p>Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu ngắn hạn (có cấp chứng chỉ) cho nhóm cán bộ thực</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		<p>khoản 7 Điều 1 Nghị định số 119/2025/NĐ-CP) quy định UBND cấp tỉnh tiếp nhận, rà soát và tổng hợp kết quả kiểm kê khí nhà kính/ kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các cơ sở.</p> <p>Tuy nhiên, trên thực tế, để thực hiện tốt nội dung này tại địa phương, yêu cầu về trình độ chuyên môn, kiến thức chuyên môn sâu (thị trường các – bon) của đội ngũ tham mưu lĩnh vực này rất cao, trong khi đó đội ngũ còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu, triển khai thực hiện tại địa phương.</p>	<p>hiện nhiệm vụ liên quan về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thị trường các-bon.</p>	
14	Thủy sản	<p>Theo quy định tại điểm e khoản 5 Điều 26 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP: <i>“Thuyền trưởng hoặc chủ tàu cá phải bảo đảm thiết bị giám sát hành trình tàu cá hoạt động liên tục 24/7 khi hoạt động trên biển, đảo (nơi không có cảng cá) và neo đậu tại bờ, đảo (nơi có cảng cá).</i></p> <p><i>Trong trường hợp chủ tàu có nhu cầu tạm ngừng dịch vụ truyền dữ liệu thiết bị giám sát hành trình trong thời gian không đi khai thác từ 03 tháng trở lên thì phải thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nơi đăng ký tàu cá. Trong thời gian tạm ngừng dịch vụ, chủ tàu phải sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc khác để báo cáo vị trí tàu cá neo đậu tại bờ định kỳ 07 ngày/lần cho cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nơi đăng ký tàu cá để quản lý.</i></p> <p><i>Trường hợp tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình trên biển hoặc đảo (nơi không có cảng cá), chủ tàu cá hoặc thuyền trưởng phải sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc khác để báo cáo vị trí tàu cá về cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh (qua bộ phận trực, vận hành Hệ thống giám sát hành trình tàu cá) không quá 06 giờ/lần kể từ thời điểm tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình (thời điểm mất tín hiệu được tính từ khi Hệ thống giám sát hành trình tàu cá không nhận được tín hiệu của chu kỳ tiếp theo), đồng thời ghi lại vị trí tàu cá để nộp cho cơ quan quản lý tại cảng khi tàu cập cảng phục vụ công tác xác minh, xử lý vi phạm (nếu có).</i></p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 5 Điều 26 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP theo hướng chỉ bắt buộc duy trì thiết bị giám sát hành trình hoạt động 24/7 đối với <b>tàu cá khi đang hoạt động trên biển hoặc tại khu vực đảo không có cảng cá</b>; không bắt buộc duy trì trong thời gian tàu neo đậu tại bờ, khu neo đậu hoặc cảng cá, vì các lý do:</p> <p>- Về công tác quản lý tàu cá tại cảng và khu neo đậu: Hiện nay, khi tàu cá xuất bến hoặc cập bến đều phải thực hiện thủ tục kiểm tra, kiểm soát và xác nhận của Đồn/Trạm Biên phòng và Ban Quản lý cảng cá, đồng thời được ghi nhận đầy đủ vào sổ theo dõi tàu ra vào cảng. Do đó, vị trí và tình trạng neo đậu của tàu cá tại bờ đã được các cơ quan chức năng quản lý, giám sát trực tiếp. Vì vậy, việc bắt buộc duy trì tín hiệu thiết bị giám sát hành trình liên tục <u>24/7 trong thời gian tàu cá neo đậu tại bờ</u> là chưa thật sự cần thiết, đồng thời</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		<p><i>Chủ tàu cá hoặc thuyền trưởng thực hiện các giải pháp khắc phục tình trạng tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình, trường hợp không khắc phục được thì phải đưa tàu cá về bờ trong thời hạn 10 ngày kể từ thời điểm tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình.</i></p> <p><i>Trường hợp tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình tại bờ hoặc đảo (nơi có cảng cá), thuyền trưởng hoặc chủ tàu phải sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc để báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nơi đăng ký tàu cá định kỳ 24 giờ/lần”.</i></p>	<p><u>gây khó khăn cho chủ tàu trong việc bảo đảm an toàn và quản lý thiết bị.</u></p> <p>- Về an toàn cháy nổ và chi phí tuân thủ:</p> <p>Khi tàu cá neo đậu dài ngày tại bờ, nhiều tàu tắt toàn bộ hệ thống điện để bảo đảm an toàn cháy nổ. Việc duy trì nguồn điện liên tục cho thiết bị giám sát hành trình trong khi tàu không có người trông coi tiềm ẩn nguy cơ chập điện, cháy nổ, gây mất an toàn cho tàu cá và các phương tiện neo đậu lân cận. Việc duy trì thiết bị hoạt động liên tục 24/7 trong thời gian tàu neo đậu dài ngày còn làm phát sinh chi phí điện năng, chi phí duy trì dịch vụ truyền dữ liệu và chi phí bảo dưỡng thiết bị.</p> <p>- Đối với tàu cá ngừng hoạt động dài ngày:</p> <p>Một số tàu cá trong thực tế ngừng khai thác trong thời gian dài như: tàu chờ bán, tàu chờ giải bán, tàu hư hỏng chờ sửa chữa, hoặc tàu neo đậu ngoài tỉnh nơi đăng ký. Trong các trường hợp này, chủ tàu hoặc thuyền trưởng không thường xuyên có mặt để theo dõi, bật/tắt và duy trì hoạt động của thiết bị giám sát hành trình theo quy định.</p>	
15	Môi trường	<p>Khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường quy định phải thực hiện phân loại rác thải theo 03 loại: chất thải thực phẩm, chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế và chất thải rắn sinh hoạt khác. Qua thực tế, tình hình triển khai công tác phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn tỉnh, cho thấy hạ tầng xử lý rác thải sau phân loại tại địa phương còn thiếu; sau khi phân</p>	<p>Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai hoặc hỗ trợ triển khai mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn ở một tỉnh/thành phố để rút kinh nghiệm và phổ</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>

		loại chất thải thực phẩm (nhất là tại khu vực đô thị) không có hạ tầng xử lý chất thải, ( <i>hiện nay tại tỉnh đang sử dụng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh</i> ). Sắp tới, theo quy hoạch, tỉnh Gia Lai đang đầu tư và kêu gọi đầu tư 04 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt với các công nghệ đốt rác phát điện, đốt tiêu hủy hoặc công nghệ hỗn hợp. Do đó việc phân loại làm 03 loại như khoản 1 Điều 75 không phù hợp với thực tế tại các địa phương (thông thường sẽ phân loại làm 02 loại cháy được và không cháy được). Hiện nay các địa phương đều gặp vướng mắc trong việc triển khai phân loại và lựa chọn mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp và chưa có mô hình hay, khả thi để tỉnh học tập.	biến cho các địa phương học tập và cùng thực hiện.	
16	Môi trường	Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các cơ sở tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường công suất dưới 500 tấn/ngày đều phải có Giấy phép môi trường do cơ quan quản lý cấp tỉnh cấp. Nhiều cơ sở tái chế nhựa, chế biến phân compost,... có quy mô khá nhỏ (chỉ vài tấn/ngày), tác động đến môi trường không đáng kể nhưng việc lập hồ sơ môi trường đòi hỏi nhiều thời gian, chi phí.	Kính đề xuất điều chỉnh quy định nêu trên phù hợp với thực tiễn, bổ sung quy định công suất tối thiểu phải thực hiện hồ sơ đề nghị Giấy phép môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (nội dung này đã kiến nghị nhưng chưa được xử lý)
17	Môi trường	Theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP: Phạt cảnh cáo đối với hành vi thải chất gây mùi khó chịu, hôi thối vào môi trường; Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi thải chất gây mùi khó chịu, hôi thối vào môi trường trong trường hợp tái phạm hoặc vi phạm hành chính nhiều lần. Hiện nay chưa có quy chuẩn quy định phương pháp xác định, thang đo, quy định các tổ chức, các nhân đủ điều kiện để xác định “Mùi khó chịu, hôi thối”. Do đó, việc áp dụng quy định này khi xử phạt vi phạm hành chính gặp rất nhiều khó khăn.	Kính đề nghị Chính phủ bổ sung quy định về phương pháp xác định, thang đo, quy định các tổ chức, các nhân nào đủ điều kiện để xác định “Mùi khó chịu, hôi thối”.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (nội dung này đã kiến nghị nhưng chưa được xử lý)

18	Môi trường	<p>Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 35 và điểm b khoản 5 Điều 38 Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường quy định: Quan trắc trong thời gian thiết bị quan trắc tự động ngừng hoạt động từ 48 giờ trở lên thì thực hiện quan trắc. Về tần suất lấy mẫu: Chủ cơ sở phải thực hiện quan trắc <b>tối thiểu 01 lần/ngày đối với các thông số nước thải, 01 lần/2ngày</b> đối với các thông số khí thải không được đo đạc bằng thiết bị quan trắc tự động, liên tục cho tới khi thiết bị quan trắc tự động, liên tục hoạt động trở lại. Điều này dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp trong thời gian thiết bị bị sự cố kéo dài.</p>	<p>Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét điều chỉnh tần suất lấy mẫu phù hợp.</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>
19	Môi trường	<p>Theo quy định tại khoản 6 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành lộ trình thực hiện đối với cơ sở quy định tại khoản 2 Điều này đang hoạt động trên địa bàn không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường”. Theo QCVN 01:2025/BTNMT - Quy định kỹ thuật quốc gia về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người (có hiệu lực từ ngày 13/8/2025) thuộc khoản 2 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường, Quy chuẩn chỉ tập trung quy định khoảng cách an toàn về môi trường đối với một số đối tượng (bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt; lò đốt chất thải rắn sinh hoạt; hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại trung). Các đối tượng còn lại được tham khảo theo QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng hoặc tham chiếu các giá trị trong Phụ lục 3 của TCVN 4449:1987 - Tiêu chuẩn Việt Nam về Quy hoạch xây dựng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế để xác định khoảng cách an toàn về môi trường. Tuy nhiên, TCVN 4449:1987 đã ban hành từ lâu, đồng thời không yêu cầu bắt buộc áp dụng, dẫn đến tình trạng gây khó khăn cho địa phương trong việc áp dụng quy</p>	<p>Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường bổ sung quy định khoảng cách an toàn về môi trường đối với các cơ sở, sản xuất kinh doanh thuộc các loại hình có nguy cơ ô nhiễm phổ biến hiện nay như: chế biến lâm sản, sản xuất viên nén sinh học, chế biến thực phẩm, sản xuất phân hữu cơ,...</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>

		định khoảng cách an toàn về môi trường đối với các cơ sở thuộc khoản 2 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường.		
20	Môi trường	<p>Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 39 Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT quy định: “Sau khi hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục đi vào hoạt động chính thức, hệ thống data logger phải được kiểm soát truy cập bằng tài khoản và mật khẩu, các cổng kết nối phải được niêm phong. Tài khoản, mật khẩu tối cao (Admin, Host, Superhost, Master, Supervisor) của data logger phải được cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện việc quản lý, kiểm soát các cổng kết nối, cấu hình và quá trình nâng cấp phần mềm điều khiển (firmware) của data logger”. Về nội dung này chưa quy định rõ cách thức kiểm soát các cổng kết nối, cấu hình và quá trình nâng cấp phần mềm điều khiển (firmware) của data logger của thiết bị quan trắc tự động của cơ sở; vì vậy, gây khó khăn trong việc kiểm soát trong trường hợp có sự can thiệp của các đơn vị bên ngoài vào dữ liệu của cơ sở.</p>	Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn cụ thể cách thức quản lý và kiểm soát dữ liệu của cơ sở.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
21	Thủy lợi	<p>Điểm c khoản 2 Điều 20 Luật Thủy lợi quy định: “Đơn vị quản lý công trình trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai và phương án bảo vệ công trình thủy lợi.”.</p>	<p>Đề nghị quy định rõ cơ quan nhà nước có thẩm quyền Quyết định phê duyệt (chủ sở hữu đập, hồ chứa nước hay chủ thể khai thác đập, hồ chứa nước hay UBND cấp xã, cấp tỉnh nơi có công trình đập, hồ chứa) hoặc cấp thẩm quyền Quyết định phê duyệt có được phép ủy quyền cho các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai trực thuộc (ví dụ: Sở Nông nghiệp và Môi trường, phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị) thay mặt phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai công trình hồ chứa nước, đập dâng.</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (nội dung này đã kiến nghị nhưng chưa được xử lý)

22	Thủy lợi	<p>Hiện nay, sau khi sáp nhập tỉnh, một số lưu vực sông liên tỉnh đã thành nội tỉnh (như lưu vực Sông Kôn - Hà Thanh), trước đây là sông liên tỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 30/7/2018 ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Kôn - Hà Thanh; Quyết định số 878/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba.</p>	<p>Do đó, đề nghị quy định rõ cấp thẩm quyền phê duyệt Quy trình vận hành liên hồ chứa đối với sông nội tỉnh mà trước kia đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa để đảm bảo thực hiện phù hợp.</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
23	Thủy lợi	<p>Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự đã bãi bỏ Điều 30 (Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp) của Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều</p>	<p>Như vậy, việc thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các công trình phòng chống thiên tai hiện nay có còn phù hợp hay không?</p> <p>2. Để công tác chỉ huy điều hành ứng phó thiên tai được tốt hơn, cần có hướng dẫn việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai công trình (hoạt động giống Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn mỗi công trình trước kia), đồng thời quy định rõ cấp thẩm quyền được phép Quyết định thành lập (chủ sở hữu đập, hồ chứa nước hay chủ thể khai thác đập, hồ chứa nước hay UBND cấp xã, cấp tỉnh nơi có công trình đập, hồ chứa).</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
24	Thủy lợi	<p>Điểm c khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP quy định Ủy ban nhân dân tỉnh: “Ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp đặc thù từng vùng, miền trong tỉnh.”.</p>	<p>1. Đề nghị Chính phủ, và các Bộ ngành có hướng dẫn về thiết kế mẫu, thiết kế mẫu để tưới tiên tiến nhằm thuận lợi khi triển khai thực hiện.</p>	1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

		<p>Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP quy định: “<i>Thủy lợi nhỏ là công trình thủy lợi có nhiệm vụ tích trữ nước, cấp nước, tưới tiêu, thoát nước có quy mô nhỏ hơn 50 ha đối với vùng Tây Nguyên</i>”.</p> <p>Đối với ban hành thiết kế mẫu đối với công trình thủy lợi nhỏ (hồ, đập, trạm bơm) thì tùy theo tình hình địa hình, địa chất, điều kiện khí hậu thủy văn để tính toán quy mô công trình phù hợp, đảm bảo quy định tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành. Đối với thiết kế mẫu để tưới tiên tiến, tiết kiệm nước thì tùy theo điều kiện địa hình, nguồn nước, công nghệ ứng dụng, loại cây trồng để xây dựng thiết kế tưới, cấp nước phù hợp. Vì vậy, việc thiết kế mẫu rất khó khăn và khó thực hiện.</p>	<p>2. Đề nghị các Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sớm ban hành các quy định về trình tự, thủ tục hỗ trợ về tài chính để thực hiện chính sách hỗ trợ, quy định về phân bổ nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương hỗ trợ cho các địa phương và bố trí các nguồn vốn khác để thực hiện các chính sách về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng tưới tiên tiến tiết kiệm nước tại Điều 10 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.</p> <p>3. Đề xuất bổ sung đối tượng áp dụng tại Điều 2 Nghị định 77/2018/NĐ-CP cụ thể: “<i>Tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu đầu tư xây dựng, quản lý khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (không là thành viên tổ chức thủy lợi cơ sở)</i>”, vì, tổ chức, cá nhân có nhu cầu và khả năng đầu tư xây dựng các công trình tích trữ nước, tạo nguồn nước thì không phải là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở.</p>	2. Bộ Tài chính.
25	Thủy lợi	<p>Điểm b khoản 2 Điều 9 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và hỗ trợ tiên sử dụng sản phẩm dịch vụ, công ích thủy lợi quy định về lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi:</p> <p><i>“Điều 9. Lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi</i></p> <p><i>2. Xây dựng và gửi phương án giá giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi</i></p> <p><i>b) Đối với địa phương</i></p>	<p>1. Thực tế qua triển khai việc lập phương án giá trong thời gian qua đến các địa phương, đơn vị đều không thể thực hiện được do không đủ năng lực và nguồn lực để lập Phương án giá. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính sớm trình Chính phủ điều chỉnh mức hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo hướng Bộ Tài chính ban hành giá tối đa và</p>	<p>1. Bộ Tài chính.</p> <p>2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>

		<p><i>Trước ngày 31 tháng 3 năm trước năm kế hoạch, trên cơ sở hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi năm kế hoạch do chủ quản lý công trình thủy lợi hoặc tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi ở địa phương xây dựng sau khi có ý kiến của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).”</i></p>	<p>khung giá cho cả thời kỳ ổn định ngân sách để các địa phương tham mưu trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua để thực hiện, hạn chế việc phải thực hiện hàng năm như hiện nay.</p> <p>2. Nhằm phù hợp quy định của Luật Giá và Nghị định chuyên ngành về giá, đề nghị sớm ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, trong đó quy định cụ thể về: Nguyên tắc xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; Các khoản mục chi phí hợp lý, hợp lệ trong giá thành và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; Cách xác định lợi nhuận (nếu có) trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; Cách xác định giá tối đa, khung giá, giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi để địa phương triển khai thực hiện.</p>	
26		<p>- Tại điểm b khoản 5 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:</p> <p><i>“5. Trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường và nông, lâm, ngư nghiệp:</i></p> <p><i>b) Thông qua quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thông qua việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, rừng thuộc thẩm quyền; quyết định bảng giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai.”</i></p> <p>- Tại khoản 2 Điều 14 Luật Đất đai quy định:</p> <p><i>“2. Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện quyền thông qua quy hoạch sử dụng đất của địa phương mình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền</i></p>	<p>Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn: UBND tỉnh có trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương theo thẩm quyền trong năm 2026 không?</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>

	<p><i>phê duyệt; thông qua việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương theo thẩm quyền; thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo thẩm quyền quy định của Luật này; quyết định bảng giá đất; giám sát việc thi hành pháp luật về đất đai tại địa phương;”.</i></p> <p>- Tại khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai quy định:</p> <p><i>“5. Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này.”</i></p> <p>- Tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định:</p> <p><i>3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm:</i></p> <p><i>b) Không tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2026 - 2030) của các thành phố trực thuộc Trung ương, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, quy hoạch sử dụng đất cấp xã, kế hoạch sử dụng đất cấp xã. Các địa phương khi tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải xác định chỉ tiêu sử dụng đất do quy hoạch sử dụng đất quốc gia phân bổ và chỉ tiêu sử dụng đất theo nhu cầu sử dụng đất của địa phương đến từng đơn vị hành chính cấp xã.”</i></p>		
--	--	--	--

		<p>Từ những căn cứ nêu trên, UBND cấp tỉnh không tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2026 – 2030), UBND cấp xã không lập quy hoạch sử dụng đất cấp xã, kế hoạch sử dụng đất cấp xã nên UBND tỉnh không trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp xã (theo quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai). Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 14 Luật Đất đai năm 2024, quy định Hội đồng nhân dân <u>các cấp</u> thực hiện quyền thông qua thông qua việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương theo thẩm quyền; đồng thời, tại điểm b khoản 5 Điều 15 (nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, quy định Hội đồng nhân dân tỉnh <u>thông qua việc thu hồi đất</u>.</p>		
27	Biến đổi khí hậu	<p>Điều 21 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (sửa đổi, bổ sung bởi khoản 19 Điều 1 Nghị định số 119/2025/NĐ-CP) quy định:</p> <p><i>“Điều 21. Trách nhiệm phát triển thị trường các-bon</i></p> <p><i>1. Bộ Tài chính chủ trì xây dựng, thành lập sàn giao dịch các-bon và xây dựng chính sách tài chính cho hoạt động của thị trường các-bon.</i></p> <p><i>2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan tổ chức vận hành sàn giao dịch các-bon; xây dựng tài liệu tuyên truyền, thực hiện các hoạt động tăng cường năng lực cho các đối tượng tham gia thị trường các-bon.</i></p> <p><i>3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và các hoạt động thúc đẩy việc phát triển thị trường các-bon; tổ chức phổ biến, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức của cộng đồng về thị trường các-bon.”</i></p>	<p>1. Đề nghị có cơ chế phối hợp liên ngành, thống nhất từ Trung ương đến địa phương (ví dụ: để Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Môi trường có dữ liệu dùng chung đảm bảo công tác quản lý chặt chẽ, tránh thất thoát lượng các-bon của tỉnh).</p> <p>2. Xây dựng nền tảng dữ liệu dùng chung Sở NNMT và Sở Tài chính nhằm đảm bảo công tác quản lý chặt chẽ, tránh thất thoát lượng các-bon của tỉnh.</p>	

		Tại địa phương, khó khăn lớn về đối tượng quản lý: Sở NNMT quản lý "định lượng" (thông tin về hạn ngạch, tín chỉ các-bon), trong khi Sở Tài chính quản lý "định giá" và dòng tiền liên quan đến sàn giao dịch. Nếu không có cơ sở dữ liệu dùng chung, Sở Tài chính sẽ không có căn cứ để hướng dẫn doanh nghiệp về thuế, phí hoặc hạch toán tài sản từ tín chỉ.		
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG</b>			
28	Xây dựng	<p>Khoản 5 Điều 5 và khoản 3 Điều 83 Luật Nhà ở quy định:</p> <p><i>“5. Tại các khu vực phường, quận, thành phố thuộc đô thị loại đặc biệt, loại I, loại II và loại III, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở phải xây dựng nhà ở để bán, cho thuê mua, cho thuê. Đối với các khu vực còn lại, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện của địa phương để xác định các khu vực chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở phải xây dựng nhà ở để bán, cho thuê mua, cho thuê hoặc được chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức phân lô bán nền để cá nhân tự xây dựng nhà ở; trường hợp chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở được chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho cá nhân tự xây dựng nhà ở thì thực hiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản và pháp luật về đất đai; trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở theo quy định của Luật Đất đai thì chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở phải xây dựng nhà ở để bán, cho thuê mua, cho thuê.”.</i></p> <p><i>“3. Đối với các đô thị không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện của địa phương để quy định tiêu chí đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại mà chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phải dành một phần diện tích đất ở trong dự án đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội hoặc bố trí quỹ đất nhà ở xã hội đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ở vị trí khác ngoài phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại đô thị đó hoặc đóng tiền tương đương giá</i></p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đề nghị cho phép áp dụng chuyển tiếp các quyết định hiện hành đến khi hoàn thành phân loại đô thị.</li> <li>2. Có văn bản hướng dẫn địa phương sau sắp xếp để bảo đảm không gián đoạn quản lý nhà nước và hoạt động đầu tư.</li> </ol>	Bộ Xây dựng

		<p><i>trị quỹ đất đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội.”.</i></p> <p>Tuy nhiên, sau sáp nhập, tỉnh Gia Lai chưa hoàn thành phân loại đô thị theo quy định mới nên chưa có đầy đủ căn cứ pháp lý để tham mưu ban hành VBQPPL thay thế VBQPP của 02 tỉnh trước sáp xếp, nhất là đối với các nội dung liên quan khu vực phải đầu tư xây dựng nhà ở theo dự án và tiêu chí áp dụng theo loại đô thị.</p>		
29	Xây dựng	<p>Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, điểm a khoản 6 Điều 32 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP quy định:</p> <p><i>“6. Quy định chuyển tiếp đối với nội dung phân định thẩm quyền trong lĩnh vực kiến trúc</i></p> <p><i>a) Trường hợp các danh mục công trình kiến trúc có giá trị, quy chế quản lý kiến trúc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết thời hạn hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế theo quy định;”.</i></p> <p>Tuy nhiên, trong quá trình xử lý các văn bản về Quy chế quản lý kiến trúc đô thị đã ban hành trước sáp xếp, phát sinh vướng mắc giữa yêu cầu xử lý VBQPPL bằng hình thức bãi bỏ, thay thế, ban hành mới với quy định chuyển tiếp cho phép các quy chế quản lý kiến trúc đã được phê duyệt tiếp tục áp dụng cho đến khi hết thời hạn hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế; nếu bãi bỏ ngay có thể ảnh hưởng đến công tác quản lý kiến trúc và phân loại đô thị tại địa phương.</p>	Đề nghị cho phép tiếp tục áp dụng các quy chế quản lý kiến trúc hiện có đến khi đủ điều kiện lập, phê duyệt quy hoạch chung và ban hành văn bản thay thế.	Bộ Xây dựng
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC Y TẾ</b>			
30	Y tế	<p>Hiện nay, quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động của Trạm Y tế cấp xã còn chưa đầy đủ, đồng bộ, như:</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ mới quy định chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế đối với Trạm</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2023/TT-BYT cho phù hợp tình hình hiện nay.</li> <li>Ban hành văn bản QPPL quy định về hạ tầng, trang thiết bị y tế của Trạm Y tế.</li> </ol>	Bộ Y tế

		<p>y tế cấp xã, chưa có viên chức có chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung, hỗ trợ, phục vụ.</p> <p>- Chưa có hướng dẫn về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế đối với Trạm y tế cấp xã là đơn vị sự nghiệp công lập.</p>		
<b>IV</b>	<b>BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ</b>			
31		<p>Theo quy định của Luật Xây dựng và các Nghị định hướng dẫn luật xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế là cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc phạm vi quản lý. Tuy nhiên, đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công Ban Quản lý Khu kinh tế vừa thực hiện chức năng cơ quan chuyên môn về xây dựng vừa thực hiện chức năng là Chủ đầu tư, gây khó khăn, chông chéo trong quá trình triển khai thực hiện dự án.</p>	<p>Đề nghị sớm sửa đổi, bổ sung Nghị định số 35/2022/NĐ-CP cho phù hợp.</p>	<p>Bộ Tài chính</p>
32		<p>Ban Quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế chỉ thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư đối với các dự án trong các KCN, KKT trên địa bàn; không có chức năng xử phạt vi phạm hành chính nên công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, dự án trong KKT, KCN trên địa bàn chưa đạt hiệu quả cao; tính kịp thời trong xử lý những trường hợp vi phạm phát sinh trong quá trình thực hiện của các dự án, doanh nghiệp còn hạn chế vì thẩm quyền xử phạt thuộc về của cơ quan chuyên ngành.</p>	<p>Đề nghị bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Nghị định thay thế Nghị định số 35/2022/NĐ-CP.</p>	<p>Bộ Tài chính</p>
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC KHÁC</b>			
33	<p>Xây dựng, ban hành VBQPPL</p>	<p>- Để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước bảo đảm tiến độ, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, địa phương đã ban hành các VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn. Việc ban hành</p>	<p>Đề nghị tham mưu sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 51 Luật Ban hành VBQPPL theo hướng quy định trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo đăng tải dự thảo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc</p>	<p>Bộ Tư pháp (Nội dung này, tỉnh Gia Lai đã có ý kiến đề xuất tại Báo cáo</p>

	<p>văn bản đảm bảo theo các quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các nghị định hướng dẫn thi hành, tuy nhiên, quy trình xây dựng VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn khó tránh khỏi các khó khăn trong việc lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động, vì theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 51 Luật Ban hành VBQPPL thì: <i>“b) Cơ quan chủ trì soạn thảo có thể đăng tải dự thảo trên cổng thông tin điện tử của cơ quan mình, trừ trường hợp điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác; có thể lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và thực hiện truyền thông nội dung dự thảo. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản thì thời hạn lấy ý kiến ít nhất là 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia góp ý kiến.”</i></p> <p>Theo đó, căn cứ quy định nêu trên khi xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn, cơ quan soạn thảo sẽ <b>tùy nghi quyết định</b> việc lấy ý kiến hoặc không lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động của văn bản.</p>	<p>trung ương và tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thời gian ít nhất là 03 ngày, nhằm đảm bảo thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch trong xây dựng VBQPPL.</p>	<p>số 150/BC-UBND ngày 28/11/2025 tổng kết công tác tư pháp năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2026; Sở Tư pháp đã báo cáo tại khoản 1 Mục IV Báo cáo số 471/BC-STP ngày 12/12/2025)</p>
--	--	--	--

**Phụ lục II****VƯỚNG MẮC, BẮT CẬP XUẤT PHÁT TỪ QUY ĐỊNH MÂU THUẤN, CHỖNG CHÉO***(Kèm theo Báo cáo số /STP-BC ngày tháng 4 năm 2026 của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai)*

STT	Lĩnh vực	Nội dung vướng mắc, bắt cập; quy định mâu thuẫn, chông chéo; thủ tục hành chính rườm rà, hình thức	Nội dung kiến nghị	Chủ thể kiến nghị
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG</b>			
1	Đất đai	<p>Khoản 3 Điều 50 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (sửa đổi, bổ sung bởi khoản 23 Điều 13 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP) quy định:</p> <p><i>“Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được ghi nợ tiền sử dụng đất trên Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật từng thời kỳ nhưng đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà <u>chưa thanh toán hết nợ tiền sử dụng đất thì tiếp tục thanh toán tiền sử dụng đất còn nợ theo chính sách và giá đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận (hoặc theo số tiền ghi trên Giấy chứng nhận đã được xác định theo đúng quy định của pháp luật).</u></i></p> <p><i>Thời hạn thanh toán nợ tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định của Chính phủ về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận</i></p>	<p>Để đảm bảo hiệu và áp dụng đúng quy định của pháp luật hiện hành liên quan thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ đối với trường hợp quá thời hạn 05 năm kể từ ngày ghi nợ tiền sử dụng đất, kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính hướng dẫn để thực hiện cho thống nhất.</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản số 5507/SNNMT-VPĐK ngày 24/11/2025 vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân)</p>

	<p><i>quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai và <u>Điều 22 Nghị định này.</u></i></p> <p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định về trình tự, thủ tục thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ như sau:</p> <p><i>“a) Căn cứ thời hạn ghi nợ theo quy định tại Nghị định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Nghị định về cấp giấy chứng nhận, hộ gia đình, cá nhân thực hiện thanh toán nợ tiền sử dụng đất bằng cách nộp một lần tiền sử dụng đất còn nợ vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.</i></p> <p><i>Cơ quan thu ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế có trách nhiệm thu tiền sử dụng đất còn nợ theo số nợ ghi trên Giấy chứng nhận hoặc Thông báo của cơ quan thuế và cung cấp chứng từ cho hộ gia đình, cá nhân; đồng thời chuyển thông tin về số tiền thu được của hộ gia đình, cá nhân đến các cơ quan liên quan theo quy định.</i></p> <p><i>Cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính về thu tiền sử dụng đất thực hiện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.</i></p> <p><i>b) Sau khi hoàn thành việc thanh toán nợ tiền sử dụng đất quy định tại điểm a khoản này thì hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ gồm: Giấy chứng nhận (bản gốc), chứng từ nộp tiền sử dụng đất (bản gốc) hoặc Thông báo về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính về thu tiền sử dụng đất (bản gốc) tại Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức</i></p>		
--	---	--	--

*năng quản lý đất đai hoặc bộ phận một cửa liên thông để được xóa nợ tiền sử dụng đất ghi trên Giấy chứng nhận. Trường hợp bị mất, thất lạc chứng từ thì hộ gia đình, cá nhân đến cơ quan thu ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế để được xác nhận số tiền sử dụng đất đã nộp.*

*c) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc bộ phận một cửa liên thông có trách nhiệm rà soát, đối chiếu hồ sơ mà hộ gia đình, cá nhân nộp để thực hiện xóa nợ tiền sử dụng đất ghi trên Giấy chứng nhận và trả lại Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ tại điểm b khoản này.”*

Theo quy định trên, trường hợp quá thời hạn 05 năm kể từ ngày ghi nợ tiền sử dụng đất thì hộ gia đình, cá nhân thực hiện việc trả nợ theo quy định tại Điều 22 Nghị định này (người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo chính sách, giá đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận).

Tuy nhiên, khoản 3 Điều 22 Nghị định 103/2024/NĐ-CP không quy định việc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai thực hiện lập Phiếu chuyển thông tin gửi đến cơ quan thuế và các cơ quan liên quan theo quy định để xác định lại số tiền hộ gia đình, cá nhân phải trả nợ theo chính sách, giá đất tại thời điểm trả nợ; Mặt khác, lại quy định cơ quan thu ngân sách nhà nước thu tiền sử dụng đất còn nợ theo số nợ ghi trên Giấy chứng nhận hoặc Thông báo của cơ quan thuế và cung cấp chứng từ cho hộ gia đình, cá nhân; đồng thời chuyển thông tin về số tiền

		<p>thu được của hộ gia đình, cá nhân đến các cơ quan liên quan theo quy định.</p> <p>Do đó, dẫn đến các cơ quan chuyên môn tại địa phương không có căn cứ để thực hiện việc chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế để <u>xác định lại số tiền hộ gia đình, cá nhân phải trả nợ theo chính sách, giá đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp quá thời hạn 05 năm kể từ ngày ghi nợ tiền sử dụng đất.</u></p>		
2	Đất đai	<p>Tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định:</p> <p><i>“1. Trường hợp sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất nếu đủ điều kiện được bồi thường quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị định này thì được bồi thường về đất đối với diện tích đất bị thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp cho cá nhân quy định tại Điều 176 của Luật Đất đai.”</i> (mức hỗ trợ do UBND tỉnh quy định là 30% giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất).</p> <p>Tại điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định <i>“4. Đối với diện tích đất nông nghiệp đã sử dụng ổn định trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì xử lý như sau:</i></p> <p><i>a) Trường hợp sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất nếu diện tích thu hồi vượt quá diện tích được bồi</i></p>	<p>Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường, xem xét quy định mức bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường bằng hoặc cao hơn mức bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất nông nghiệp không đủ điều kiện bồi thường để bảo đảm quyền lợi của người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất.</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>

		<p><i>thường quy định tại khoản 1 Điều này thì diện tích đất được bồi thường bằng diện tích đất thực tế bị thu hồi;”</i></p> <p>Theo quy định nêu trên, đối với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nếu có diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức thu hồi đủ điều kiện bồi thường thì chỉ được hỗ trợ, còn nếu có diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức nhưng không đủ điều kiện bồi thường thì được bồi thường. Điều này là chưa phù hợp.</p>		
3	Đất đai	<p>- Tại điểm a, b khoản 2 Điều 205 Luật Đất đai quy định:</p> <p><i>“2. Việc sử dụng đất cho hoạt động khoáng sản thực hiện theo các quy định sau đây:</i></p> <p><i>a) Có giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;</i></p> <p><i>b) Có quyết định cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để khai thác khoáng sản hoặc sử dụng cho các công trình phục vụ phục vụ hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản. Trường hợp khai thác khoáng sản mà không sử dụng lớp đất mặt, không ảnh hưởng đến việc sử dụng mặt đất thì không phải thuê đất;”</i></p> <p>- Tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định:</p> <p><i>“2. Cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp hoặc quy hoạch được</i></p>	<p>Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn khi quyết định cho thuê đất đối với các dự án khai thác khoáng sản để phục vụ thi công các công trình, dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia có phải căn cứ vào Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện cho thuê đất không?</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>

	<p><i>lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.”.</i></p> <p>- Tại điểm a, b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ quy định:</p> <p><i>“2. Cho phép việc thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản nhóm IV để phục vụ thi công các công trình, dự án, nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:</i></p> <p><i>a) Không phải thực hiện thủ tục quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư;</i></p> <p><i>b) Không phải căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hằng năm, không phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, trừ đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh;”</i></p> <p>Theo các quy định tại nêu trên thì việc sử dụng đất cho hoạt động khoáng sản phải có giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và có quyết định cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để khai thác khoáng sản; đồng thời, căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện cho thuê đất. Tuy nhiên, tại điểm b khoản</p>		
--	--	--	--

		<p>2 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP thì việc thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản nhóm IV để phục vụ thi công các công trình, dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia thì không phải căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hằng năm, không phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất.</p>		
4	Đất đai	<p>Tại khoản 2 Điều 102 Luật Đất đai quy định:</p> <p><i>“2. Đối với nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, khi Nhà nước thu hồi đất mà phải tháo dỡ hoặc phá dỡ toàn bộ hoặc một phần thì được bồi thường thiệt hại như sau:</i></p> <p><i>a) Đối với nhà, công trình xây dựng bị tháo dỡ hoặc phá dỡ toàn bộ hoặc một phần mà phần còn lại không bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật thì bồi thường bằng giá trị xây dựng mới của nhà, công trình xây dựng có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương theo quy định của pháp luật về xây dựng.</i></p> <p><i>b) Đối với nhà, công trình xây dựng khác bị tháo dỡ hoặc phá dỡ toàn bộ hoặc một phần không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này thì được bồi thường thiệt hại theo thực tế”.</i></p> <p>Hiện nay, các đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gặp khó khăn trong việc xác định nhà, công trình xây dựng bị tháo dỡ hoặc phá dỡ toàn bộ hoặc một phần khi Nhà nước thu hồi đất để áp dụng bồi thường theo quy định tại điểm a hay điểm b. Do mức bồi thường</p>	<p>Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn cụ thể việc xác định nhà, công trình xây dựng khác quy định tại điểm b là những loại công trình nào; điểm khác nhau khi tháo dỡ hoặc phá dỡ toàn bộ hoặc một phần giữa nhà, công trình xây dựng khác quy định tại điểm b so với nhà, công trình xây dựng quy định tại điểm a</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>

		giữa điểm a và điểm b có sự chênh lệch trong khi quy định chưa có sự phân biệt rõ giữa hai trường hợp nêu trên.		
5	Đất đai	Tại điểm b khoản 1 Điều 104 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định về thời gian khấu hao áp dụng đối với nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại để xác định giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại nhưng không quy định rõ căn cứ để xác định thời gian khấu hao của nhà, công trình xây dựng.	Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường, xem xét có hướng dẫn về căn cứ để xác định thời gian khấu hao của nhà, công trình xây dựng để thuận lợi trong quá trình thực hiện.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6	Đất đai	Tại điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định đối tượng và điều kiện được hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh quy định: <i>“1. Đối tượng được hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh a) Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài bị ngừng sản xuất, kinh doanh mà có đủ điều kiện được bồi thường về đất thì được hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh;”</i> Pháp luật hiện hành quy định tổ chức được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thì được việc bồi thường về đất; tuy nhiên, tổ chức thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm thì không được bồi thường về đất nên không được hỗ trợ ổn định sản xuất kinh doanh theo quy định. Qua so sánh, đối chiếu giữa tổ chức kinh tế được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm và tổ chức kinh được Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê đều thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất có thời hạn chỉ	Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường, xem xét, đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 20 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ theo hướng bổ sung đối tượng được hỗ trợ là “tổ chức kinh tế được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm” hoặc quy định tương tự như Luật Đất đai năm 2013 để địa phương thuận lợi trong quá trình thực hiện.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		khác về hình thức nộp tiền thuê đất. Khi Nhà nước thu hồi đất đều chịu tác động như nhau như: phải di dời đến cơ sở mới, tái sản xuất kinh doanh, người lao động phải ngừng việc.		
7	Đất đai	<p>Tại điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 22 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ như sau: “1. Đối tượng được ghi nợ tiền sử dụng đất, mức tiền sử dụng đất được ghi nợ, thời hạn ghi nợ tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Nghị định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Nghị định về cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp thuộc đối tượng ghi nợ tiền sử dụng đất khi cấp Giấy chứng nhận lần đầu theo quy định tại Nghị định về cấp Giấy chứng nhận thì trình tự, thủ tục ghi nợ tiền sử dụng đất, thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.”.</p> <p>Tuy nhiên, tại Điều 26 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ chưa quy định về thời hạn ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư. Điều này gây khó khăn cho địa phương khi triển khai thực hiện ghi nợ tiền sử dụng đất cho các đối tượng đủ điều kiện được ghi nợ tiền sử dụng đất theo quy định.</p>	Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về xem xét thời hạn ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
8	Đất đai	<p>Tại điểm b khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định:</p> <p>“1. Căn cứ tính tiền sử dụng đất bao gồm:</p>	Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành quy định để xác định hệ số điều chỉnh giá đất khi tính tiền sử dụng đất; tiền bồi thường về đất được xác định bằng cách lấy bình quân số học	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		<p><i>b) Giá đất theo bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất; trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất thì giá đất là giá trúng đấu giá;</i></p> <p><i>3. Căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm:</i></p> <p><i>c) Giá đất theo bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất;”</i></p> <p>Tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định hệ số điều chỉnh giá đất bao gồm hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường, hệ số điều chỉnh theo quy hoạch và hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất. Hệ số điều chỉnh giá đất được phân chia thành các mức khác nhau.</p> <p>Theo quy định nêu trên, có 03 hệ số điều chỉnh giá đất là căn cứ để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Tuy nhiên, hiện nay, chưa có quy định cụ thể cách sử dụng 03 hệ số nêu trên để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.</p>	<p>của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường, hệ số điều chỉnh theo quy hoạch và hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất hay bằng cách nhân ba số với nhau.</p>	
9	Bảo vệ thực vật	<p><b><i>Đổi voi 02 thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (mã số TTHC 1.007927); Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (mã số TTHC 1.007928)</i></b></p> <p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 33/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật đã <b>bãi bỏ</b> khoản 3, khoản 4 Điều 12 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về quản lý phân bón. Theo đó, bãi bỏ điều kiện “<i>Có phòng thử nghiệm được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO 17025 hoặc có hợp đồng với tổ chức thử nghiệm được chỉ định; Có hệ thống quản lý chất lượng</i></p>	<p>Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường <b>bỏ mục 7 và 8</b> của bản thuyết minh về điều kiện sản xuất phân bón quy định tại mẫu số 26 Phụ lục I của Nghị định số 33/2026/NĐ-CP để đảm bảo tính thống nhất trong tổ chức thực hiện</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>

		<p><i>được công nhận phù hợp với ISO 9001 hoặc tương đương” trong sản xuất. Tuy nhiên, trong mẫu Bản thuyết minh về điều kiện sản xuất phân bón tại Mẫu số 26 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 33/2026/NĐ-CP <b>vẫn còn</b> thông tin: “Có phòng thử nghiệm được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO 17025 hoặc có hợp đồng với tổ chức thử nghiệm được chỉ định; Có hệ thống quản lý chất lượng được công nhận phù hợp với ISO 9001 hoặc tương đương”.</i></p>		
10	Trồng trọt, bảo vệ thực vật	<p>- Điểm a khoản 1 Điều 40 Luật Trồng trọt (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15) quy định: “<i>Tổ chức khảo nghiệm phân bón phải có đủ số lượng nhân lực thực hiện khảo nghiệm, không kể người trực tiếp phụ trách khảo nghiệm, có trình độ từ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, khoa học đất, nông học, hóa học, sinh học và phải tham gia tập huấn khảo nghiệm phân bón theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i>”.</p> <p>- Khoản 2 Điều 42 Luật Trồng trọt (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15) quy định: “<i>Người trực tiếp buôn bán phân bón phải được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phân bón theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trù trường hợp đã có trình độ từ trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, khoa học đất, nông học, hóa học, sinh học.</i>”.</p> <p>- Điều 4 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng (được sửa đổi, bổ sung bởi</p>	<p>Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường cập nhật, bổ sung tên gọi chuyên ngành đào tạo (nhóm ngành hoặc “ngành tương đương”); ban hành văn bản hướng dẫn/danh mục ngành tương đương để áp dụng thống nhất.</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>

		<p>Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018; Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 27/01/2026) quy định về điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: “<i>Người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên về một trong các chuyên ngành về bảo vệ thực vật, trồng trọt, hóa học, sinh học, nông học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật.</i>”</p> <p>Hiện nay, tại nhiều cơ sở đào tạo trong nước, tên gọi một số chuyên ngành đã được thay đổi, chuẩn hóa hoặc tích hợp theo hướng tiếp cận quốc tế; điển hình như chuyên ngành “Trồng trọt” được đổi thành “Khoa học cây trồng”, “Nông học”... Tuy nhiên, quy định theo hình thức liệt kê cụ thể tên chuyên ngành như trên nhưng chưa bao quát các ngành đào tạo mới nên gây khó khăn trong việc xác định tính phù hợp về chuyên môn; đồng thời dẫn đến lúng túng trong quá trình áp dụng và tổ chức triển khai thực hiện.</p>		
11	Trồng trọt, bảo vệ thực vật	<p>Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 31/2023/NĐ-CP ngày 09/6/2023 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trồng trọt quy định: “<i>4. Phạt tiền đối với hành vi buôn bán giống cây trồng hết hạn sử dụng, cụ thể như sau:</i>”.</p> <p>Tuy nhiên, việc xác định “hạn sử dụng” của giống cây trồng chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật liên quan, đặc biệt đối với giống không bao gói sẵn, lưu thông dạng rời hoặc do cơ sở tự sản xuất, lưu giữ, dẫn đến khó khăn trong việc xác định thời điểm hết hạn và áp dụng quy định xử lý.</p>	<p>Đề nghị quy định cụ thể về tiêu chí xác định “giống cây trồng hết hạn sử dụng” đối với từng nhóm, loại cây trồng; đồng thời làm rõ căn cứ, phương pháp xác định trong thực tế nhằm bảo đảm thống nhất trong áp dụng và thuận lợi cho công tác kiểm tra, xử lý vi phạm.</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

12	Xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực lâm nghiệp	<p>Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, theo đó, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh đã có sự thay đổi (tăng thẩm quyền xử phạt). Tuy nhiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định về thẩm quyền xử phạt của các chức danh từ Điều 26 đến Điều 33 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp (sửa đổi, bổ sung năm 2022) hiện nay chưa được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.</li> <li>- Quy định về thẩm quyền xử phạt của các chức danh từ Điều 26 đến Điều 33 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung năm 2022) hiện nay chưa được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.</li> </ul>	<p>Đề nghị sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 35/2019/NĐ-CP đảm bảo phù hợp với thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh theo quy định tại Nghị định số 189/2025/NĐ-CP.</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>
13	Tài nguyên nước	<p>Khoản 1, Điều 50 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (phân cấp tại Nghị định 136/2025/NĐ-CP): “1. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước.”.</p> <p>Tuy nhiên, chưa quy định về đơn vị tiếp nhận, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong trường hợp công trình khai thác nước nằm trên địa bàn của 02 tỉnh trở lên.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đề nghị hướng dẫn về việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong trường hợp công trình khai thác nước nằm trên địa bàn của 02 tỉnh trở lên.</li> <li>2. Đề nghị bổ sung quy định về tỷ lệ phân bổ ngân sách từ nguồn thu tiền cấp quyền đối với trường hợp công trình khai thác nước nằm trên địa bàn 02 tỉnh trở lên</li> </ol>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>

14	Tài nguyên nước	<p>Khoản 2 Điều 17 Luật Quản lý sử dụng tài sản quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “<i>Căn cứ quy định của Luật này, phân cấp của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương.</i>”</p> <p>Tuy nhiên, tại Điều 6 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý sử dụng khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch, lại quy định thẩm quyền của UBND tỉnh: “<i>Điều 6. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước</i></p> <p><i>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có vốn nhà nước quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định này.</i>”</p> <p>Như vậy, Luật quản lý, sử dụng tài sản công quy định thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công là của Hội đồng nhân dân tỉnh theo phân cấp của Chính phủ, dẫn đến rất khó khăn trong việc tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai chính sách pháp luật về tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn.</p>	Đề nghị điều chỉnh và thống nhất về thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn để thuận lợi cho việc tham mưu triển khai thực hiện.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH</b>			

15	Di sản văn hóa	<p>Thời hạn hiệu lực của chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trong trường hợp cấp lại quy định tại Nghị định số 308/2025/NĐ-CP như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm b khoản 1 Điều 74 quy định: “<i>Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được cấp lại trong trường hợp hết hạn sử dụng.</i>”.</li> <li>- Điểm b khoản 3 Điều 74 quy định: “<i>Đối với trường hợp hết hạn, nội dung và thời hạn ghi trong Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp lại được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.</i>”.</li> <li>- Khoản 2 Điều 73 quy định: “<i>Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích có hiệu lực trong thời hạn 10 năm. Trường hợp Chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng, Chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng, Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình còn thời hạn hiệu lực dưới 10 năm, thì hiệu lực Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được cấp có thời hạn theo thời hạn hiệu lực của Chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng, Chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng, Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình.</i>”</li> <li>- Khoản 4 Điều 74 quy định:  “<i>Hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được lập thành văn bản và định dạng số, bao gồm:</i>”</li> </ul>	<p>Đề nghị hướng dẫn cụ thể về thời hạn hiệu lực của chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trong trường hợp cấp lại hoặc thành phần hồ sơ TTHC liên quan để thống nhất trong xử lý các hồ sơ 1 cửa thuộc nội dung này.</p>	<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>
----	----------------	---	--	--

		<p><i>a) Đơn đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo Mẫu số 51 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.</i></p> <p><i>Trường hợp bổ sung nội dung hành nghề đã được ghi nhận trong Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã cấp, phải gửi kèm theo hồ sơ các bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu điện) chứng chỉ, chứng nhận quy định tại điểm b khoản 3 Điều 73 Nghị định này đối với nội dung hành nghề bổ sung;</i></p> <p><i>b) Ít nhất 02 ảnh màu khổ 4 cm x 6 cm chụp trong vòng 06 tháng gần nhất, độ phân giải tối thiểu 300 dpi hoặc tương đương.”</i></p> <p>- Theo quy định, không được yêu cầu bổ sung các văn bản ngoài quy định của TTHC liên quan.</p> <p>Như vậy, hồ sơ TTHC đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích không bao gồm chứng chỉ liên quan về lĩnh vực xây dựng trong trường hợp hết hạn. Quy định Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích có hiệu lực trong thời hạn 10 năm. Vậy trong trường hợp cấp lại, thời hạn ghi trong chứng chỉ có được xác định theo mức 10 năm (không xác định thời hạn hiệu lực của chứng chỉ về lĩnh vực xây dựng liên quan) hay không.</p>		
16	Thông tin điện tử	<p>- Khoản 2 Điều 39 Luật An ninh mạng quy định: “2. Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng; chịu trách nhiệm trước Chính</p>	Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

	<p><u>phủ thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về an ninh mạng</u>".</p> <p>- Tại khoản 6, 12 Điều 16 Luật Công an nhân dân (sửa đổi) quy định chức năng, nhiệm vụ của Công an nhân dân: “6. <u>Thực hiện quản lý về an ninh mạng, bảo vệ an ninh mạng và phòng, chống tội phạm mạng theo quy định của pháp luật; 12. ... Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng - văn hóa, an ninh mạng, an ninh thông tin, truyền thông, an ninh xã hội, an ninh môi trường</u>”.</p> <p>Theo Luật An ninh mạng thì “<u>An ninh mạng là sự ổn định, an ninh, an toàn của không gian mạng; bảo vệ hệ thống thông tin và bảo đảm thông tin, dữ liệu, hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân</u>”; đối chiếu với Luật Công an nhân dân thì cơ quan Công an là đơn vị có chức năng, nhiệm vụ bảo vệ hệ thống thông tin (về Hạ tầng) và thông tin, dữ liệu (về Nội dung thông tin vi phạm pháp luật) trên không gian mạng nói chung.</p> <p>Tuy nhiên, theo điểm a khoản 25 Điều 2 Nghị định số 43/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định:</p> <p>“25. Về thông tin điện tử:</p> <p>a) <u>Quản lý về dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; trang thông tin điện tử, mạng xã hội; nội dung thông tin, ứng dụng cung cấp thông tin trên mạng theo quy định của pháp luật</u>”.</p>		
--	--	--	--

		Như vậy, đối chiếu các quy định nêu trên có sự mâu thuẫn, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa 02 cơ quan tại địa phương (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Công an tỉnh) trong việc theo dõi, xử lý nội dung thông tin vi phạm trên không gian mạng.		
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>			
17	Giáo dục, đào tạo	<p>Nghị định số 338/2025/NĐ-CP và Quyết định số 46/2015/QĐ-CP đều có nội dung quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; tuy nhiên, nội dung giữa Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg và Nghị định số 338/2025/NĐ-CP không thống nhất về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối tượng hỗ trợ (quy định khác nhau về phạm vi người đối tượng được thụ hưởng);</li> <li>+ Mức hỗ trợ đào tạo nghề (mức tiền hỗ trợ/khóa học khác nhau: Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định 01 mức hỗ trợ chung các đối tượng, trong khi đó Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg quy định cụ thể đối với từng đối tượng/nhóm đối tượng);</li> <li>+ Mức hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí (30.000 đồng/ngày theo Quyết định 46/2015/QĐ-TTg thấp so với 50.000 đồng/ngày theo Nghị định 338/2025/NĐ-CP).</li> </ul> <p>Như vậy, việc cùng tồn tại nhiều văn bản quy định cùng một chính sách nhưng không đồng bộ gây khó khăn trong tổ chức thực hiện tại địa phương.</p>	Đề nghị hướng dẫn để địa phương áp dụng cho phù hợp	Bộ Giáo dục và Đào tạo (ngày 22/01/2026) Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai đã ban hành văn bản số 367/SGDĐT-QLCL,GDNN-GDTX đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn đối với các nội dung vướng mắc nêu trên. Tuy nhiên, đến nay Bộ chưa có văn bản trả lời, hướng dẫn).
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG</b>			

18	Xây dựng	<p>Điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 44 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định:</p> <p><i>“b) Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư không quá 20 tỷ đồng (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền sử dụng đất), trừ dự án đầu tư xây dựng công trình di sản văn hoá thực hiện theo pháp luật về di sản văn hoá và các trường hợp phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan chuyên môn về xây dựng khi xây dựng mới, thay đổi công năng, cải tạo trong quá trình sử dụng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy</i></p> <p><i>Quy định sau khi sửa đổi dẫn đến cách hiểu rằng dự án có tổng mức đầu tư không quá 20 tỷ đồng nhưng thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thì không được lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật mà phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi. Cách hiểu này làm phát sinh thêm thủ tục đối với dự án nhỏ, gây lúng túng trong áp dụng.”</i></p>	<p>Đề nghị xem xét giữ nguyên tinh thần quy định trước khi sửa đổi; bãi bỏ phần bổ sung liên quan đến trường hợp phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy để tránh phát sinh nhiều cách hiểu và tăng thủ tục hành chính không cần thiết</p>	Bộ Xây dựng
19	Xây dựng	<p>- Khoản 2 Điều 72; khoản 1 Điều 70; Điều 131 Luật Xây dựng (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:</p> <p><i>“Điều 70. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng</i></p> <p><i>1. Nhà thầu tư vấn lập, quản lý dự án đầu tư xây dựng có các quyền sau:</i></p>	<p>Đề nghị bổ sung quy định riêng đối với công trình xây dựng tạm và công trình khẩn cấp theo hướng miễn hoặc loại trừ kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng</p>	Bộ Xây dựng

	<p>a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn được giao;</p> <p>b) Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm tư vấn của mình theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Từ chối thực hiện yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư;</p> <p>d) Các quyền khác theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.”</p> <p>“2. Người quyết định đầu tư xây dựng có các trách nhiệm sau:</p> <p>a) Tổ chức thẩm định dự án và quyết định đầu tư xây dựng;</p> <p>b) Bảo đảm nguồn vốn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>c) Kiểm tra việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng của chủ đầu tư; tổ chức giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 8 của Luật này;”</p> <p>“Điều 131. Xây dựng công trình tạm</p> <p>1. Công trình xây dựng tạm là công trình được xây dựng để phục vụ thi công xây dựng công trình chính.</p> <p>2. Chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng tự tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng và thực hiện xây dựng công trình tạm theo thiết kế, dự toán xây dựng được duyệt.”</p> <p>- Khoản 3 và khoản 5 Điều 69 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định:</p> <p>“3. Người được giao quản lý, thực hiện xây dựng công trình được tự quyết định toàn bộ công việc trong hoạt động đầu tư xây dựng, bao gồm: giao tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện</p>	<p>trong các trường hợp pháp luật đã cho phép áp dụng cơ chế đặc thù.</p>	
--	--	---	--

	<p><i>năng lực, kinh nghiệm thực hiện ngay các công việc khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng khi có yêu cầu, thi công xây dựng và các công việc cần thiết khác phục vụ xây dựng công trình khẩn cấp; quyết định về trình tự thực hiện khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng; quyết định về việc giám sát thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng đáp ứng yêu cầu của lệnh xây dựng công trình khẩn cấp.</i></p> <p><i>5. Sau khi kết thúc thi công xây dựng công trình khẩn cấp, người được giao xây dựng công trình khẩn cấp có trách nhiệm tổ chức lập và hoàn thiện hồ sơ hoàn thành công trình, bao gồm: lệnh xây dựng công trình khẩn cấp; các tài liệu khảo sát xây dựng (nếu có); thiết kế điển hình hoặc thiết kế bản vẽ thi công; nhật ký thi công xây dựng công trình, các hình ảnh ghi nhận quá trình thi công xây dựng công trình; các biên bản nghiệm thu; kết quả thí nghiệm, quan trắc, đo đạc (nếu có); hồ sơ quản lý vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng; bản vẽ hoàn công; phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa công trình xây dựng vào sử dụng; biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng giữa chủ đầu tư, nhà thầu và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; các căn cứ, cơ sở để xác định khối lượng công việc hoàn thành và các hồ sơ, văn bản, tài liệu khác có liên quan hoạt động đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp.”.</i></p> <p>Như vậy, đối với công trình xây dựng tạm và công trình khẩn cấp, Luật Xây dựng đã cho phép chủ đầu tư hoặc cơ quan, tổ chức được giao quản lý tự quyết định một số nội dung về khảo sát, thiết kế, thi công phù hợp tính chất công trình; tuy</p>		
--	--	--	--

		nhiên Nghị định chưa làm rõ việc loại trừ kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng, dẫn đến nguy cơ phát sinh thêm thủ tục không cần thiết.		
<b>V</b>	<b>BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ</b>			
20	Khu kinh tế	<p>Tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, Ban Quản lý khu kinh tế chỉ đạo hoặc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:</p> <p><i>“i) Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê mặt nước đối với nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trong khu kinh tế; xác định tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế.</i></p> <p><i>k)...giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất cho người có nhu cầu sử dụng đất trong các khu chức năng của khu kinh tế...”</i></p> <p>Tuy nhiên, pháp luật về đất đai hiện nay quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Điều 123 Luật Đất đai quy định: <i>“Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều này không được phân cấp, không được ủy quyền”</i>.</li> <li>- Tại khoản 3 Điều 160 Luật Đất đai quy định <i>“Cơ quan có chức năng quản lý đất đai có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. Trong quá trình thực hiện, cơ quan có chức năng quản lý</i></li> </ul>	<p>Đề nghị kịp thời sửa đổi nhiệm vụ quản lý đất đai của Ban quản lý khu kinh tế trong Nghị định số 35/2022/NĐ-CP để phù hợp với Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bộ Tài chính.</li> <li>2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ol>

		<p><i>đất đai được thuê tổ chức tư vấn xác định giá đất để xác định giá đất cụ thể”.</i></p> <p>- Tại Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP và Điều 13 Nghị định 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định “<i>thảm quyền xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp ... do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện. Trường hợp giải phóng mặt bằng trên địa bàn từ 02 xã trở lên thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc giao cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.</i>”</p> <p>Từ các quy định nêu trên, hiện nay Ban Quản lý Khu kinh tế không còn nhiệm vụ (i) giao đất, cho thuê đất, (ii) xác định giá đất, (ii) xác định số tiền bồi thường, GPMB để thực hiện khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo như quy định tại khoản 3 Điều 69 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP.</p>		
<b>VII</b>	<b>LĨNH VỰC KHÁC</b>			
21	Kiểm tra	<p>Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành quy định:</p> <p>- Trưởng đoàn, thành viên Đoàn kiểm tra chuyên ngành phải là người am hiểu pháp luật, có năng lực, chuyên môn phù hợp với nội dung kiểm tra chuyên ngành.</p> <p>- Trưởng đoàn kiểm tra chuyên ngành được bồi dưỡng về nghiệp vụ kiểm tra chuyên ngành.</p>	<p>Đề nghị, quy định cụ thể “có năng lực”, “chuyên môn phù hợp” theo nhóm ngành/lĩnh vực; hoặc quy định “thời gian làm việc tối thiểu trong lĩnh vực liên quan trực tiếp đến nội dung kiểm tra”. Hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn, nội dung chương</p>	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>

		Quy định như trên, mang tính định tính, chưa có tiêu chí cụ thể để xác định, dẫn đến khó khăn trong việc lựa chọn, đánh giá thành viên Đoàn kiểm tra; dễ phát sinh cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các đơn vị, địa phương. Việc quy định về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ có phải là điều kiện bắt buộc hay khuyến khích.	trình bồi dưỡng để áp dụng thống nhất trong việc lựa chọn, bố trí nhân sự.	
22	Xây dựng, ban hành VBQP PL	<p>Tại điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định:</p> <p><i>“b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.</i></p> <p><i>Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.”.</i></p> <p>Tuy nhiên, thực tế khi soạn thảo các VBQPPL tại địa phương có nội dung xử lý hoặc áp dụng các VBQPPL của hai tỉnh (trước sắp xếp) thì việc viện dẫn VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành chỉ trình bày tên loại, số ký hiệu và tên gọi của văn bản (không nêu cơ quan ban hành văn bản), sẽ dẫn đến khó khăn trong việc xác định chính xác văn bản cần xử lý hoặc áp dụng.</p>	Đề nghị tham mưu sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP theo hướng quy định <i>“Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên gọi của văn bản và cơ quan ban hành văn bản”.</i>	Bộ Tư pháp
23	Xây dựng,	Tại Điều 59a và Điều 59b Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	Đề nghị tham mưu sửa đổi, bổ sung Điều 59a và Điều 59b Nghị	Bộ Tư pháp

	ban hành VBQPPL	quy định việc thẩm định, thẩm tra VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn nhưng chỉ mới quy định về hồ sơ, thời hạn và trách nhiệm của cơ quan thẩm định, thẩm tra mà chưa có quy định về nội dung thẩm định, thẩm tra	định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP theo hướng bổ sung quy định về nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 6 Điều 45 và nội dung thẩm tra theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	
24	Xây dựng, ban hành VBQPPL	Chưa quy định về “ <i>Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác</i> ”.	Đây là nội dung, nguyên tắc quan trọng, cần thiết trong việc định hướng cho cơ quan chủ trì soạn thảo trong việc xây dựng VBQPPL. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp cân nhắc bổ sung nội dung này khi sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành VBQPPL.	Bộ Tư pháp
25	Xây dựng, ban hành VBQPPL	Tại Điều 21 Luật Ban hành VBQPPL có quy định về “ <i>Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao</i> ”. Tuy nhiên, trong thực tiễn xây dựng VBQPPL nhận thấy nội dung quy định riêng “ <i>Chi tiết điều, khoản, điểm</i> ” và “ <i>các nội dung khác được giao</i> ” không rõ ràng, không cần thiết, gây khó khăn trong công tác xây dựng VBQPPL.	Đề nghị Bộ Tư pháp cân nhắc chỉnh sửa nội dung “ <i>Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao</i> ” thành “ <i>Quy định nội dung được giao</i> ” cho phù hợp với tình hình thực tiễn.	Bộ Tư pháp
26	Xây dựng, ban	Chưa quy định	Đề nghị Bộ Tư pháp cân nhắc bổ sung quy định để xác định các trường hợp không phải là	Bộ Tư pháp

	hành VBQP PL		<p>VBQPPL trên cơ sở kế thừa quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) và tình hình thực tiễn. Vì, thực tiễn cho thấy khoản 2 Điều 3 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP mang lại hiệu quả rất cao trong việc tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định được hình thức văn bản trong một số trường hợp cụ thể, tránh phát sinh vướng mắc, mất thời gian trong việc trao đổi, hướng dẫn xác định hình thức văn bản.</p>	
--	--------------------	--	---	--

**Phụ lục III**  
**QUY ĐỊNH CÓ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH RỪM RÀ, HÌNH THỨC**

(Kèm theo Báo cáo số                      /STP-BC ngày                      tháng 4 năm 2026 của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai)

STT	Lĩnh vực	Nội dung vướng mắc, bất cập; quy định mâu thuẫn, chồng chéo; thủ tục hành chính rườm rà, hình thức	Nội dung kiến nghị	Chủ thể kiến nghị
<b>I</b>	<b>NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG</b>			
1	Bảo vệ thực vật	<p>Các TTHC trong lĩnh vực bảo vệ thực vật trước đây thuộc phạm vi giải quyết và cấp Giấy chứng nhận của <b>Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật</b>, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, mã số TTHC 1.004363; Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, mã số TTHC 1.004346.</li> <li>- Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật, mã số TTHC 2.001236; Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật, mã số TTHC 1.003971; Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón, mã số TTHC 1.007926; Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón, mã số TTHC 1.007927; Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón, mã số TTHC 1.007928; Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón, mã số TTHC 1.007929; Kiểm tra nhà nước về</li> </ul>	<p>Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét giao thẩm quyền thực hiện TTHC (được cấp các Giấy chứng nhận cho cơ quan chuyên môn: Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) để rút ngắn thời gian xử lý, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ TTHC.</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		<p>an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu, mã số TTHC 1.003395; Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, mã số TTHC 2.001427; Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, mã số TTHC 1.002560</p> <p>Tuy nhiên, theo quy định Quyết định số 278/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ nông nghiệp và môi trường, quy định: “<b>Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật</b>”. Quy định này làm phát sinh thêm bước xử lý, tốn nhiều thời gian cho việc giải quyết hồ sơ TTHC.</p>		
2	Trồng trọt	<p>Các TTHC trước đây thuộc phạm vi giải quyết và cấp giấy chứng nhận của <b>Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật</b>, gồm: Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng, mã số TTHC 1.007998.H21; Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng, mã số TTHC 1.012072.H21; Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ, mã số TTHC 1.012071.H21; Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng, mã số TTHC 1.012073.H21; Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc, mã số TTHC</p>	<p>Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét quy định thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận là đơn vị chuyên môn: Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) để rút ngắn thời gian xử lý, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ TTHC.</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

	<p>1.012070.H21; Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng, mã số TTHC 1.012063.H21; Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng, mã số TTHC 1.012064.H21; Cấp giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng, mã số TTHC 1.012062.H21; Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng, mã số TTHC 1.011998; Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng), mã số TTHC 1.007999; Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại, mã số TTHC 1.007994; Công nhận các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, mã số TTHC 1.010090</p> <p>Tuy nhiên, theo quy định tại Quyết định số 268/QĐ-BNNMT, Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT quy định: “<i> cơ quan được Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao giải quyết TTHC trình <b>Chủ tịch UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận</b></i>”. Quy định này làm phát sinh thêm bước xử lý, tốn nhiều thời gian cho việc giải quyết hồ sơ TTHC.</p>		
--	---	--	--

3	Thú y	<p>Ngày 23/01/2026, Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Môi Trường ban hành <b>Quyết định số 277/QĐ-BNNMT</b> về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông Nghiệp Và Môi Trường. Theo đó, tại Phụ lục, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y, quy định:</p> <p><i>“Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y theo Mẫu số 12.QLT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 32/2026/NĐ-CP hoặc văn bản trả lời.</i></p> <p><i>Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y có giá trị trong thời hạn 05 năm.</i></p> <p><i>Phí, lệ phí: Không.”</i></p> <p>Điều này không hợp lý và gây mất công bằng đối với các cơ sở đề nghị cấp mới.</p>	<p>Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét chỉnh sửa thành: <u>“Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y có giá trị đến hết thời gian của giấy chứng nhận đã cấp”</u> và đề nghị có thu phí, lệ phí.</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	Thú y (Liên quan đến mã số tỉnh của con dấu kiểm soát giết mổ)	<p>Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y. Theo đó, tại Điều 22 và tại Mẫu số 12.KD có quy định mã số của Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thì mã số của tỉnh Gia Lai là 23. Tuy nhiên, đã bị bãi bỏ bởi Thông tư 01/2026/TT-BNNMT.</p> <p>Theo đó, tại khoản 3 Điều 30 của Thông tư 01/2026/TT-BNNMT quy định tại mã số của Chi cục có chức năng quản</p>	<p>Việc quản lý dấu kiểm soát giết mổ (Đặt dấu, thu hồi dấu và cấp dấu kiểm soát giết mổ) nhằm thực hiện cấp đồng loạt mẫu dấu mới trên địa bàn toàn tỉnh gặp nhiều khó khăn như: địa bàn tỉnh rộng, cơ sở giết mổ gia súc gia cầm nhiều, kinh phí đặt con dấu kiểm soát giết mổ tốn kém.</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

	mỏ)	lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh, thì mã số của tỉnh Gia Lai là 52.	<p>Hơn nữa, từ khi sáp nhập tỉnh đến nay, vẫn là 34 tỉnh thành, không có sự thay đổi về số lượng tỉnh thành.</p> <p>Do đó đề nghị, cần cân nhắc khi thay đổi mã số của Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh, để không làm ảnh hưởng lớn đến quá trình tổ chức triển khai thực hiện của địa phương.</p>	
--	-----	---	--	--

**Phụ lục IV**  
**QUY ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN**  
*(Kèm theo Báo cáo số /STP-BC ngày tháng 4 năm 2026 của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai)*

STT	Lĩnh vực	Nội dung vướng mắc, bất cập; quy định mâu thuẫn, chồng chéo; thủ tục hành chính rườm rà, hình thức	Nội dung kiến nghị	Chủ thể kiến nghị
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG</b>			
1	Đất đai	<p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định:</p> <p><i>“Điều 14. Phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện trong lĩnh vực đất đai</i></p> <p><i>2. Quy định về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận đã cấp, đính chính, thu hồi, hủy giấy chứng nhận đã cấp:</i></p> <p><i>a) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất;</i></p>	Do đó, đề nghị hướng dẫn để địa phương thực hiện thống nhất.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

*b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền cấp xã quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, xác định lại diện tích đất ở;*

*c) Văn phòng đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận đã cấp hoặc đăng ký đất đai lần đầu, đăng ký biến động đối với trường hợp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này;.”*

Theo quy định trên, có thể hiểu rằng: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp “công nhận quyền sử dụng đất” (không bao gồm việc đăng ký đất đai lần đầu). Việc đăng ký đất đai lần đầu thuộc thẩm quyền của Văn phòng Đăng ký đất đai theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP.

Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng: Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký đất đai lần đầu, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay

		đổi trên giấy chứng nhận đã cấp đổi với trường hợp “công nhận quyền sử dụng đất”; Văn phòng Đăng ký đất đai chỉ thực hiện việc đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp không thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại điểm a, b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP.		
2	Lâm nghiệp	<p>Tại điểm d khoản 4 Điều 19 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm quy định: “... <i>Hạt Kiểm lâm lập hồ sơ phê duyệt kết quả theo quy định tại điểm này, trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công bố hiện trạng rừng, báo cáo Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh trước ngày 31 tháng 01 năm sau ...</i>”.</p> <p>Tại Điều 64 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm quy định: “2. <i>Hạt Kiểm lâm là tổ chức thuộc Chi cục Kiểm lâm, giúp Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn xã hoặc liên xã.</i>”.</p> <p>Căn cứ quy định nêu trên, việc Hạt Kiểm lâm lập hồ sơ phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng trình UBND cấp xã</p>	<p>Đề nghị: Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, sửa đổi, bổ sung d khoản 4 Điều 19 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT thành: “...<i>Cơ quan chuyên môn cấp xã được giao nhiệm vụ lập hồ sơ phê duyệt kết quả theo quy định tại điểm này, trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công bố hiện trạng rừng, báo cáo Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh trước ngày 31 tháng 01 năm sau.</i>”</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		quyết định công bố hiện trạng rừng là không phù hợp ( <i>Hạt Kiểm lâm không phải là cơ quan chuyên môn, tham mưu cho UBND xã</i> ).		
3	Môi trường	<p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 21/11/2024 quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải) quy định:</p> <p><i>“1. Sở Tài nguyên và Môi trường, ... thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải của các cơ sở xả khí thải trên địa bàn quản lý.”.</i></p> <p>Tổ chức thu phí là Sở Nông nghiệp và Môi trường, tuy nhiên, hiện nay, tại các địa phương có Ban Quản lý Khu kinh tế hoặc Ban Quản lý Khu công nghiệp đều đã được UBND cấp tỉnh ủy quyền thẩm định, cấp Giấy phép môi trường.</p>	<p>Để thuận lợi trong công tác quản lý, thu phí và mang tính đồng bộ, kính đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 Nghị định số 153/2024/NĐ-CP theo hướng giao Ban Quản lý Khu kinh tế hoặc Ban Quản lý Khu công nghiệp tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải đối với các dự án hoặc cơ sở do Ban Quản lý Khu kinh tế hoặc Ban Quản lý Khu công nghiệp cấp Giấy phép môi trường.</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	Môi trường	<p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi bổ sung tại khoản 1, Điều 25 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (<i>Giấy chứng nhận có thời hạn hiệu lực 60 tháng, mỗi lần cấp lại không quá 60 tháng</i>). Điều này gây khó khăn trong quá trình hoạt động, vận hành của các đơn vị quan trắc</p>	<p>Kính đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 92 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP theo hướng phân cấp cho UBND cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường cho các đơn vị quan trắc quy mô nhỏ, các trung tâm quan trắc</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		có quy mô nhỏ, các Trung tâm quan trắc môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh.	môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.	
5	Phát triển nông thôn	<p>Điều 5 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và khoản 2 Điều 7 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định nội dung, thẩm quyền cơ quan các cấp về “<i>Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bố trí ổn định dân cư xen ghép</i>”:</p> <p>Theo quy định nêu trên thì UBND cấp tỉnh giao UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với các ngành, cấp chính quyền có liên quan lập phương án bố trí ổn định dân cư xen ghép theo nội dung quy định, trình cấp có thẩm quyền thẩm định; đồng thời UBND cấp tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, tổ chức thẩm định phương án bố trí ổn định dân cư xen ghép, hoàn thiện và trình UBND cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.</p> <p>Tuy nhiên, quy định “UBND cấp tỉnh xem xét, phê duyệt” chưa phù hợp với quy mô, tính chất. Vì phương án bố trí dân cư xen ghép thông thường có quy mô nhỏ, chủ yếu hỗ trợ di chuyển hộ dân đến sinh sống xen ghép tại khu dân cư hiện hữu nên phạm vi tác động chủ yếu trên địa bàn xã và gắn với công tác quản lý dân cư tại cơ sở. Vì vậy chưa bảo đảm tương xứng giữa thẩm quyền quyết định với quy mô, tính chất của phương án, gây lúng túng trong quá trình áp dụng, tổ chức thực hiện tại địa phương; đồng thời làm phát sinh thêm các bước xin ý kiến, trình phê duyệt qua nhiều cấp, kéo dài thời</p>	<p>Đề nghị xem xét, sửa đổi theo hướng phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án bố trí dân cư xen ghép cho UBND cấp xã.</p> <p>Đồng thời quy định UBND cấp xã trước khi phê duyệt phương án phải tổ chức lấy ý kiến thẩm định chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan (các sở ngành hoặc chủ đầu tư) đối với các nội dung liên quan đến quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sắp xếp, bố trí dân cư, ổn định đời sống và sinh kế người dân, nhằm bảo đảm tính chặt chẽ, thống nhất và khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		gian hoàn thiện và phê duyệt phương án, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai bố trí, ổn định dân cư.		
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG</b>			
6		<p>Khoản 2, khoản 3 Điều 103 Luật Xây dựng (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định:</p> <p><i>“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ công trình quy định tại khoản 3 Điều này. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền cho Sở Xây dựng, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp.</i></p> <p><i>3. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn do mình quản lý.”</i></p> <p>Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định:</p> <p><b>“Điều 4. Nhiệm vụ, thẩm quyền về giấy phép xây dựng</b></p> <p><i>1. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.”</i></p> <p>Như vậy, theo quy định của <b>Luật Xây dựng</b> quy định thẩm quyền thuộc UBND cấp tỉnh (được phân cấp, ủy quyền) nhưng tại <b>Nghị định</b> số 140/2025/NĐ-CP lại <b>phân quyền</b> cho UBND cấp xã thực hiện. Quy định nêu trên phát sinh mâu thuẫn trong nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật.</p>	Đề nghị rà soát, sửa đổi cho phù hợp.	Bộ Xây dựng

**Phụ lục V**  
**KIẾN NGHỊ CƠ CHẾ ĐẶC BIỆT XỬ LÝ KHÓ KHĂN, VƯỜNG MẮC**

(Kèm theo Báo cáo số /STP-BC ngày tháng 4 năm 2026 của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai)

STT	Lĩnh vực	Nội dung vướng mắc, bất cập; quy định mâu thuẫn, chồng chéo; thủ tục hành chính rườm rà, hình thức	Nội dung kiến nghị	Chủ thể kiến nghị
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG</b>			
1	Lâm nghiệp	<p>Thời gian qua, do ảnh hưởng của mưa bão, tình trạng cây rừng tự nhiên bị ngã đổ nhiều, đặc biệt là tại lâm phần Ban Quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, một số cây gỗ Hương (nằm trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng) bị đổ ngã do mưa bão và thành thực sinh học nhưng không được khai thác vì tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 52 Luật Lâm nghiệp (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:</p> <p><i>“a) Không khai thác lâm sản trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng; không khai thác tận thu cây gỗ đã chết, cây gãy đổ trong phân khu phục hồi sinh thái của rừng đặc dụng;</i></p> <p><i>b) Được khai thác tận thu cây gỗ đã chết, cây gãy đổ, nằm trong phân khu dịch vụ; hành chính của rừng đặc dụng;”.</i></p> <p>Từ quy định trên, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh nói riêng và các Ban Quản lý rừng đặc dụng nói chung không được khai thác tận dụng, tận thu mà phải tổ chức lực lượng bảo vệ, tuần tra vì nhiều cây gỗ bị đổ ngã gần đường mòn và ven suối, có đường kính lớn, giá trị kinh tế cao, nằm ở khu vực nguy cơ bị các đối tượng lợi dụng khai thác trái pháp luật,</p>	<p>Nhằm tạo điều kiện để các đơn vị chủ rừng được phép xây dựng phương án khai thác tận thu đối với các cây rừng ngã đổ có giá trị kinh tế cao trong rừng đặc dụng (<i>sử dụng phương thức khai thác thủ công, không sử dụng xe ô tô để vận xuất, chỉ cắt bằng cưa xăng thành hộp nhỏ, đưa gỗ ra khỏi rừng bằng thủ công, không đưa xe cơ giới vào rừng, không mở đường làm ảnh hưởng đến diện tích rừng tự nhiên xung quanh...</i>), tránh gây lãng phí, thất thoát tài sản Nhà nước, giảm áp lực và chi phí trong quản lý, bảo vệ cây ngã đổ, tập trung quản lý, bảo vệ rừng được tốt hơn. Đề nghị: Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, đề xuất Chính phủ cho cơ chế đặc biệt để xử lý theo hướng:</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		đồng thời tăng chi phí quản lý, bảo vệ và nguồn nhân lực để tuần tra, canh giữ.	<i>“Được phép khai thác tận thu cây gỗ đã chết, gãy đổ có giá trị kinh tế cao nằm trong rừng đặc dụng”.</i>	
--	--	---	---	--